



VINATEX

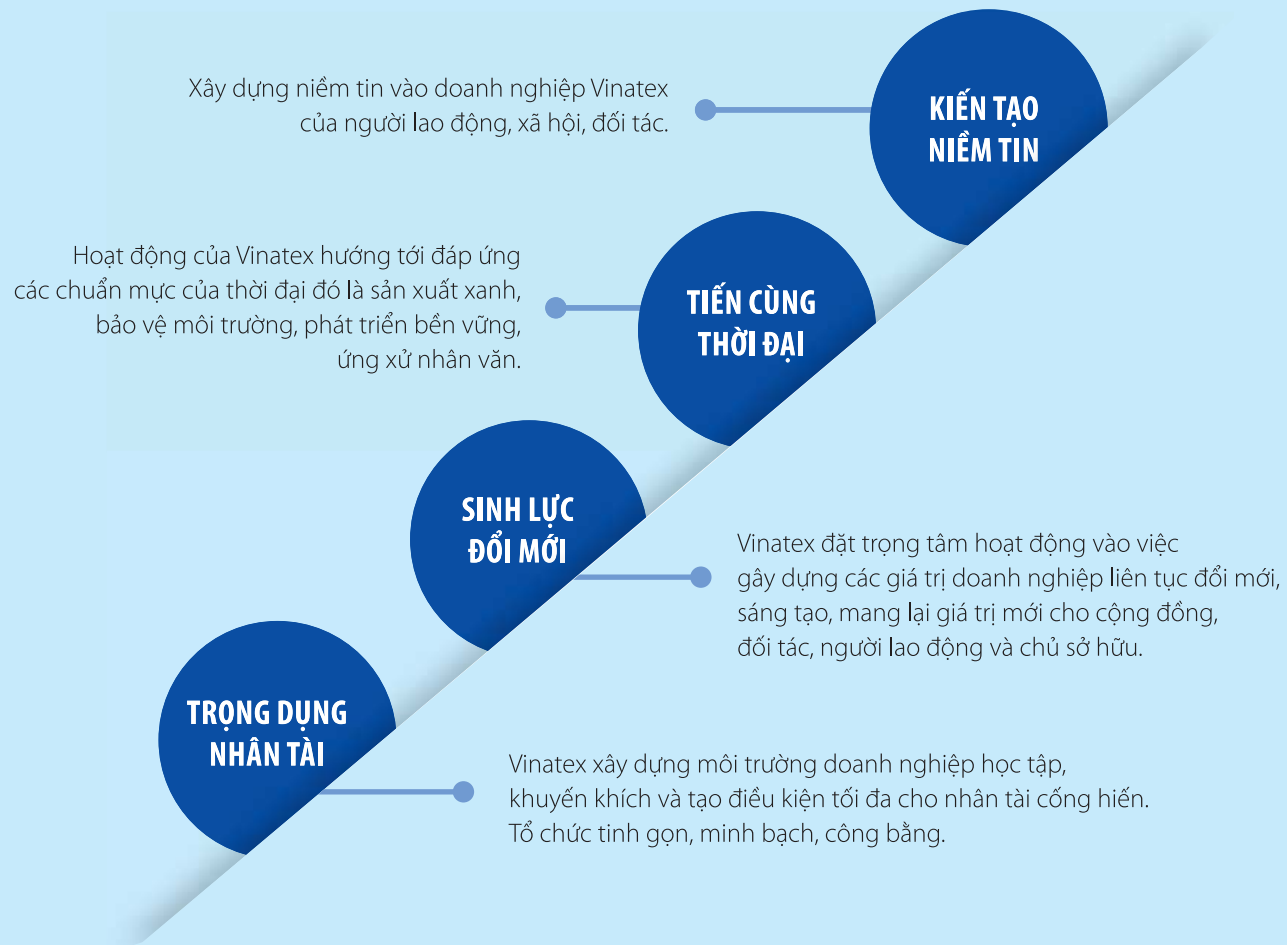
BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

KIẾN TẠO NIỀM TIN

TIẾN CÙNG THỜI ĐẠI

SINH LỰC ĐỔI MỚI

TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

MỤC LỤC

Chương	THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VINATEX
01	08 Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Vinatex

Chương	TỔNG QUAN VINATEX
02	14 Tổng quan về Tập đoàn
	16 Thông tin về tổ chức và nhân sự
	26 Tầm nhìn - Sứ mệnh, Văn hóa doanh nghiệp, Khẩu hiệu - Biểu tượng
	28 Các dấu mốc nổi bật
	30 Lĩnh vực, năng lực sản xuất kinh doanh chính
	32 Top sự kiện tiêu biểu Vinatex năm 2024

Chương	QUẢN TRỊ CÔNG TY
03	36 Báo cáo hoạt động và đánh giá của Hội đồng Quản trị
	44 Báo cáo Ban Kiểm soát
	48 Báo cáo hoạt động của Cơ quan Điều hành
	60 Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ
	64 Báo cáo quản trị rủi ro



Chương	QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ
04	70 Quan hệ cổ đông

Chương	BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
05	76 Chính sách liên quan đến người lao động
	78 Báo cáo môi trường- năng lượng năm 2024
	82 Báo cáo công tác Chuyển đổi số năm 2024, định hướng kế hoạch năm 2025
	88 Mở rộng tương lai cho vải và trang phục chống cháy
	92 Hoạt động cộng đồng năm 2024

Chương	BÁO CÁO TÀI CHÍNH
06	



CHƯƠNG

01

Thông điệp

**CỦA CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VINATEX**

Thông điệp 2025

“

Phát huy sức mạnh nội sinh, hội tụ nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng vị thế bền vững trong chuỗi giá trị dệt may toàn cầu. Đổi mới, sáng tạo, phát triển sản phẩm khác biệt trên nền khoa học công nghệ tiên tiến, chuyển dịch mạnh mẽ vào kỷ nguyên kinh tế tuần hoàn.

”



Năm 2024 qua đi tiếp tục khẳng định tính chất bất định khó dự báo của thị trường, 6 tháng đầu năm thị trường tuy có khá hơn nhưng vẫn là mạch trầm lắng khó khăn của 2023 kéo dài thì trong 6 tháng cuối năm đơn hàng vào Việt Nam tăng đột biến do những biến động chính trị bất ngờ tại các quốc gia cạnh tranh.

Năm 2024 cũng cho thấy những dự báo theo 3 kịch bản khác nhau của chúng ta là khá sát thực tế diễn ra. Với việc được rà soát tại các hội thảo hàng tháng, chúng ta đã có những điều chỉnh rất linh hoạt, kịp thời theo thị trường, nhắm đúng các khu vực có tiềm năng khai thác, cũng như hạn chế tối đa thiệt hại do đơn giá và sức ép cầu thấp tạo ra. Trên nền tảng của sự chuẩn bị kỹ lưỡng phương án ứng phó với các kịch bản khác nhau, chúng

ta đã hoàn thành vượt mức nhiệm vụ đặt ra năm 2024, với sự tăng trưởng hiệu quả hợp nhất đạt trên 50% là mức tăng rất cao trong bối cảnh thị trường khó khăn, tổng cầu tiếp tục thấp. Ngành May đã tiếp tục khẳng định là nguồn lực quan trọng nhất của tập đoàn, đem lại sự ổn định cả về tài chính và lao động, tăng trưởng hiệu quả ở nhiều doanh nghiệp mạnh đạt trên 50% so với 2023. Ngành Sợi tuy còn khó khăn, kinh doanh dưới giá thành nhưng đã giảm được trên 85% thiệt hại so với 2023, bước đầu tìm ra đường đi của mình trong giai đoạn mới.

Trong khó khăn của thị trường và cạnh tranh đã cho chúng ta được bài học lớn, tương ứng với chủ trương 5 kiên định và tinh thần kiên cường, dũng cảm, sáng tạo, đoàn kết đã được triển khai trong 3 năm qua.

01

Chỉ có tự lực, tự cường, phát huy mọi nguồn sức mạnh nội sinh mới giúp chúng ta đứng vững, tin tưởng vào hệ thống trong thử thách cam go. Không thể trông chờ bất cứ sự hỗ trợ nào từ bên ngoài để giúp Tập đoàn chúng ta vượt khó.

02

Chủ động, sáng tạo, linh hoạt không ngừng trên nền tảng công tác dự báo ngày càng có chất lượng tốt hơn, bám sát diễn biến của thị trường và đối thủ là cách thức quan trọng nhất để tồn tại.

03

Hình thành đội ngũ nhân sự của chung Tập đoàn có chất lượng cao, có sự đan xen giữa các thế hệ, trong đó trọng dụng lực lượng trẻ làm mũi nhọn đột phá. Trong điều kiện nhân lực giới hết sức khan hiếm, việc huy động và sử dụng chung nhân lực chất lượng đã giải quyết được khó khăn ở nhiều khu vực trong Tập đoàn. Mỗi liên kết hữu cơ giữa các đơn vị thành viên trong tập đoàn được nâng cao.

04

Chấp nhận thách thức, thử nghiệm vào các khu vực sản xuất các sản phẩm mới, ứng dụng công nghệ mới, tìm thị trường mới cho Tập đoàn.

05

Nâng cao hình ảnh một Tập đoàn lớn có trách nhiệm, hướng vào sản phẩm dệt may xanh trong tương lai. Luôn thực hiện tốt mọi cam kết để trở thành đối tác tin cậy trong các chuỗi cung ứng toàn cầu.

Năm 2025 là năm có nhiều dấu mốc quan trọng với đất nước, 80 năm thành lập nước và đặc biệt hơn với quan điểm định hướng “đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, năm diễn ra đại hội Đảng các cấp, đòi hỏi mọi ngành, mọi người đều phải có ý thức vươn lên mãnh liệt. Với Vinatex sẽ là năm kỷ niệm 30 năm thành lập, là năm bắt đầu nhiệm kỳ mới của HĐQT Tập đoàn, nhiệm vụ đặt ra là cần trả lời câu hỏi kỷ nguyên mới của Vinatex là gì? Vinatex sẽ vươn mình như thế nào cho xứng đáng với đất nước và dân tộc?

Có thể tạm thời định nghĩa kỷ nguyên mới của Vinatex phải là kỷ nguyên của phát triển bền vững trên cả 4 trụ cột môi trường- xã hội - quản trị và tài chính (ESGF), có vị thế vững chắc trong các chuỗi cung ứng dệt may toàn cầu, sở hữu những sức mạnh cạnh tranh riêng thông qua ứng dụng công nghệ mới và sản phẩm đặc biệt, có văn hoá doanh nghiệp kết hợp chọn lọc giữa truyền thống nhân văn của các thế hệ đi trước và khoa học, hiện đại hướng đến người lao động của hôm nay.

Có thể bước đầu định hình các giải pháp để Vinatex “vuôn mình” trong kỷ nguyên mới là:

01

Tiếp tục phát huy sức mạnh nội sinh tiềm tàng của từng doanh nghiệp, trong định hướng phải tổng hợp được thành sức mạnh chung toàn Tập đoàn. Ý chí chiến lược cấp Tập đoàn phải lan toả thành hành động cụ thể ở cấp doanh nghiệp. Liên kết cả chiều dọc và chiều ngang trong các doanh nghiệp trong và ngoài Tập đoàn là nhiệm vụ chung của tất cả các cấp quản lý. Hình thành năng lực cạnh tranh cấp Tập đoàn trong giai đoạn mới là cơ sở quan trọng nhất để đối diện với thách thức của thị trường, cũng là điều kiện số một để chúng ta gia nhập các chuỗi cung ứng toàn cầu với vị thế cao.

04

Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, thị trường ngách, tạo những giá trị riêng ngoài sản xuất hàng dệt may thông thường, tự xây dựng rào cản công nghệ và thị trường để bảo vệ sự bền vững của tập đoàn. Từng bước cân bằng giữa khu vực sản xuất cạnh tranh cao với khu vực có giá trị sáng tạo lớn.



02

Thu hút, đãi ngộ và sử dụng chung một cách có hiệu quả nguồn lực con người chất lượng cao. Tạo lực kéo tất cả các doanh nghiệp cùng tiến bộ, không chờ đợi việc phát triển nguồn nhân lực ở từng doanh nghiệp trong điều kiện cạnh tranh trên thị trường lao động rất cao, nhân lực giỏi khan hiếm.

05

Ứng dụng công nghệ tự động hoá, trí tuệ nhân tạo để giảm sự phụ thuộc vào lao động, đưa giá trị của một người lao động trong ngành dệt may theo kịp bước tiến của kinh tế cả nước.

03

Đẩy nhanh tốc độ đổi mới phương thức quản trị thông qua chuyển đổi số và áp dụng các mô hình quản trị doanh nghiệp tốt nhất đang có trong Tập đoàn đến tất cả các doanh nghiệp.

06

Gìn giữ truyền thống đoàn kết, chia sẻ, tương thân tương ái giữa các doanh nghiệp trong tập đoàn, bên cạnh đó xây dựng bổ sung các nét văn hiện đại về đổi mới sáng tạo, đề cao nhân tài, và chấp nhận rủi ro có cân nhắc.

Thị trường sẽ luôn cạnh tranh, thách thức của 2025 cũng sẽ không ít hơn các năm vừa qua. Kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định, nhất là chính sách thuế quan của chính quyền Tổng thống Trump, sự phục hồi trở lại của các đối thủ cạnh tranh sau một năm bất ổn sẽ đưa nguồn cung trở lại rất lớn. Nhưng với

những giá trị “bất biến” mà Vinatex đã và đang xây dựng, với chiến lược rõ ràng, cùng sự quyết tâm, tự lực, tự cường của cả hệ thống, chúng ta tự tin bước vào 2025, năm đầu tiên của chặng đường mới mà Vinatex nhất định phải tiến bước cùng đất nước trong kỷ nguyên mới.



CHƯƠNG

02

TỔNG QUAN VINATEX

- 14 Tổng quan về Tập đoàn
- 16 Thông tin về tổ chức và nhân sự
- 26 Tầm nhìn - Sứ mệnh,
Văn hóa doanh nghiệp,
Khẩu hiệu - Biểu tượng
- 28 Các dấu mốc nổi bật
- 30 Lĩnh vực, năng lực sản xuất kinh
doanh chính
- 32 Top sự kiện tiêu biểu Vinatex
năm 2024

1. TỔNG QUAN VỀ TẬP ĐOÀN



Ⓥ

Tên tiếng Việt

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

Ⓔ

Tên tiếng Anh

VIETNAM NATIONAL TEXTILE
AND GARMENT GROUP

🌐

Tên giao dịch

VINATEX

📄

Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp số

0100100008

💰

Vốn điều lệ

5.000.000.000.000 đồng

(Năm nghìn tỷ đồng)

📍

Địa chỉ

* VP HN:
41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

* VP HCM:
10 Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

☎

Điện thoại

(+84) 24 3825 7700

Fax: (+84) 24 3826 2269

🌐

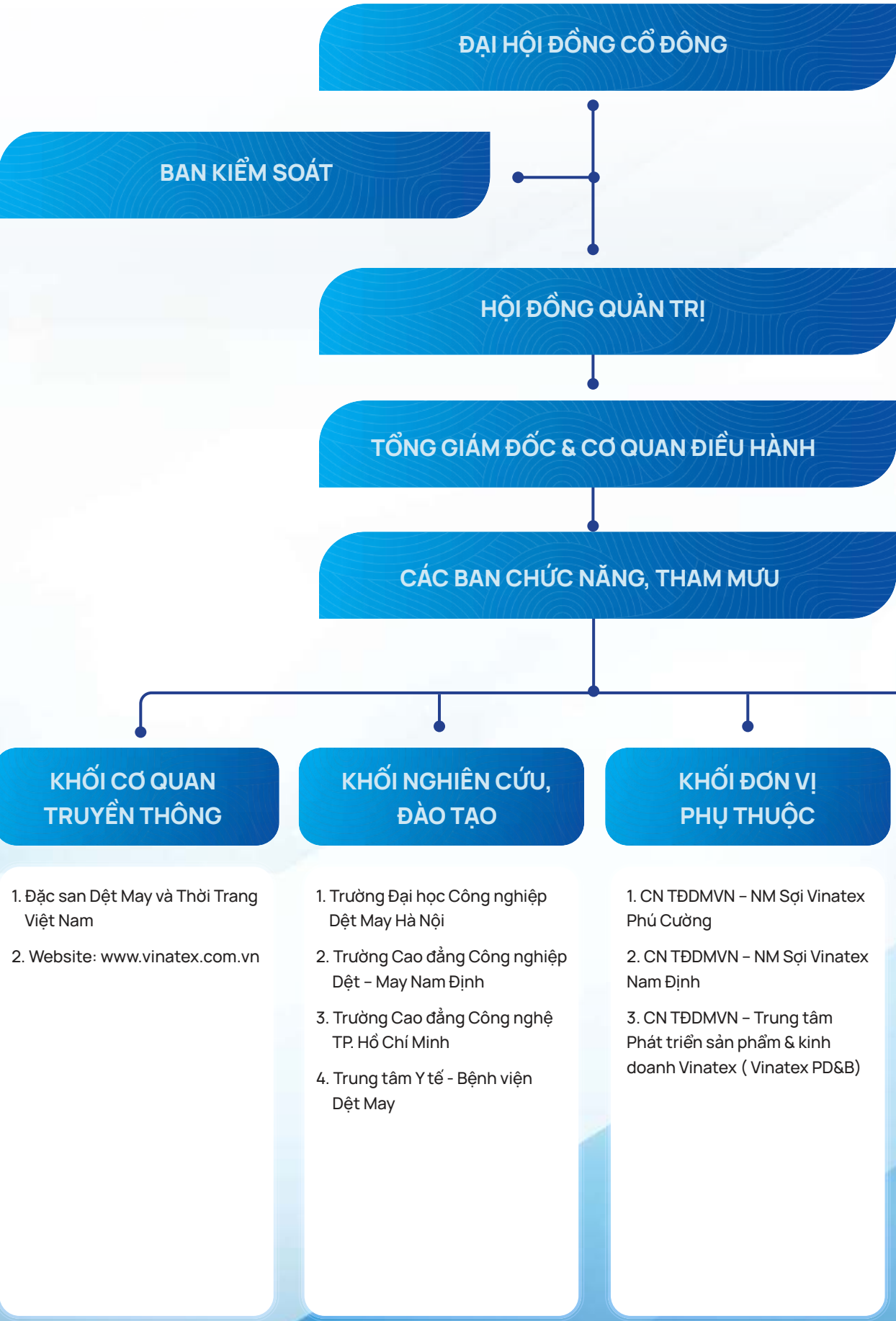
Website

www.vinatex.com.vn

📄

Mã cổ phiếu

VGX



2. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

2.1. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



KHỐI CÔNG TY TNHH MTV	KHỐI ĐƠN VỊ CHI PHỐI (> 50%)	KHỐI ĐƠN VỊ LIÊN KẾT (< 50%)
1. Công ty TNHH Tổng Công ty DM Miền Bắc - Vinatex 2. Công ty TNHH Tổng Công ty DM Miền Nam - Vinatex 3. Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Xuân 4. Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương 5. VNC – Công ty TNHH MTV Dệt 8-3	1. Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ 2. Tổng Công ty CP Phong Phú 3. Công ty CP Dệt May Huế 4. Công ty CP Sợi Phú Bài 5. Tổng Công ty CP Dệt May Nam Định 6. Công ty CP Sản xuất xuất nhập khẩu Dệt May 7. Công ty CP Phát triển Hạ tầng Dệt May Phố Mới 8. Công ty CP Vinatex Phú Hưng 9. Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội 10. Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh	1. Tổng Công ty May 10 – CTCP 2. Tổng Công ty CP May Việt Tiến 3. Tổng Công ty Đức Giang – CTCP 4. Tổng Công ty May Hưng Yên – CTCP 5. Tổng Công ty May Nhà Bè – CTCP 6. Tổng Công ty Việt Thắng – CTCP 7. Công ty CP May Hữu Nghị 8. Công ty CP Tổng Công ty May Đồng Nai 9. Công ty CP May Bình Minh 10. Công ty CP May Nam Định 11. Công ty CP Tổng Công ty May Đáp Cầu 12. Công ty CP Đầu tư Phát triển Vinatex

2.2. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

2.2.1. Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý của Tập đoàn, có toàn quyền nhân danh Tập đoàn quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và/hoặc quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao. HĐQT hiện tại gồm 06 thành viên.

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Tập đoàn
1	Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT
2	Trần Quang Nghị	Phó Chủ tịch HĐQT
3	Cao Hữu Hiếu	Thành viên HĐQT
4	Đặng Vũ Hùng	Thành viên HĐQT
5	Vũ Hồng Tuấn	Thành viên HĐQT
6	Nguyễn Xuân Đông	Thành viên HĐQT



Ông CAO HỮU HIẾU

Thành viên HĐQT

Ông Cao Hữu Hiếu được bầu thành viên HĐQT từ tháng 5/2023. Ông là người được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực dệt may với học vị Thạc sĩ Vật liệu Dệt. Ông đã có trên 20 năm công tác trong ngành Dệt May, đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên như: Giám đốc Trung tâm xử lý nước thải Khu Công nghiệp Dệt May Phố Nối, Chủ tịch HĐQT Công ty CP May Nam Định, Phó Ban Kỹ thuật Đầu tư Tập đoàn, Trưởng Ban Kỹ thuật Đầu tư, Giám đốc điều hành Tập đoàn, Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn, Tổng Giám đốc Tập đoàn.



Ông ĐẶNG VŨ HÙNG

Thành viên HĐQT

Ông Đặng Vũ Hùng là Thành viên HĐQT Vinatex từ tháng 1/2015. Ông Đặng Vũ Hùng là cán bộ được đào tạo chuyên sâu ngành Dệt May với học vị Tiến sĩ Công nghệ Dệt. Với hơn 20 năm công tác, ông đã đảm nhiệm các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phong Phú, Chủ tịch HDTV Công ty TNHH MTV Dệt 8-3, Phó Tổng Giám đốc Vinatex, Tổng Giám đốc Vinatex. Hiện nay, ông đang đảm nhiệm chức danh Thành viên HĐQT Vinatex, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quốc tế Phong Phú.



Ông VŨ HỒNG TUẤN

Thành viên HĐQT

Ông Vũ Hồng Tuấn được bầu là thành viên HĐQT Vinatex từ tháng 8/2020. Ông Vũ Hồng Tuấn được đào tạo Cử nhân chuyên ngành Ngân sách nhà nước, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, đã có hơn 30 năm công tác và đảm nhiệm các vị trí: Thanh tra viên chính – Bộ Tài chính; Trưởng ban Pháp chế, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Trưởng ban Quản lý rủi ro của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước.



Ông NGUYỄN XUÂN ĐÔNG

Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Xuân Đông được bầu là thành viên HĐQT Vinatex từ tháng 6/2021. Ông Nguyễn Xuân Đông đã có gần 30 năm kinh nghiệm trong ngành dệt may và giữ nhiều vị trí quan trọng như Phó Giám đốc Công ty TNHH Dệt Nhuộm Trung Thu, Giám đốc Công ty CP Nhuộm Hà Nội, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Len Hà Đông, Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP May Nhà Bè, Thành viên HĐQT Công ty CP Vinatex Đà Nẵng, Thành viên HĐQT Công ty CP Dệt Vĩnh Phú.



Ông LÊ TIẾN TRƯỜNG

Chủ tịch HĐQT chuyên trách

Ông Lê Tiến Trường được bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị Vinatex từ tháng 8/2020. Ông Lê Tiến Trường có hơn 20 năm làm việc trong ngành Dệt May Việt Nam và có hơn 15 năm công tác tại Tập đoàn, từng giữ các chức vụ Giám đốc Điều hành, Phó Tổng Giám đốc Thường trực và đảm nhận vị trí Thành viên Hội đồng Thành viên, Hội đồng Quản trị - Tổng Giám đốc Vinatex từ tháng 7/2014 - 8/2020.

Ông Lê Tiến Trường: Kỹ sư cơ khí, Thạc sĩ quản trị nhân lực, Tiến sĩ Quản trị kinh doanh từng tu nghiệp sau đại học tại INSEAD (Pháp), Ashridge (Anh), AIT (Thái Lan), Havard (Mỹ), là người được đào tạo bài bản, chuyên sâu, đặc biệt là về quản trị doanh nghiệp. Ông là người quản lý có tầm nhìn, tư duy chiến lược, khả năng nắm bắt, nhận định vấn đề và đưa ra các quyết định chỉ đạo sáng suốt trong quản lý và điều hành Tập đoàn.



Ông TRẦN QUANG NGHỊ

Phó Chủ tịch HĐQT

Ông Trần Quang Nghị được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ tháng 8/2020. Ông Trần Quang Nghị có hơn 35 năm kinh nghiệm trong ngành Dệt May, là một người trưởng thành từ thực tế, hiểu biết sâu sắc và toàn diện về ngành dệt may. Trước khi tham gia quản lý, điều hành tại Tập đoàn, ông Trần Quang Nghị là Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Phong Phú - một đơn vị hàng đầu của ngành Dệt May Việt Nam. Ông đã đảm nhiệm vị trí Tổng Giám đốc Vinatex từ tháng 10/2010 - 6/2014 và Chủ tịch Hội đồng Quản trị Vinatex từ tháng 1/2015 - 8/2020. Ông là người lãnh đạo, quản lý đầy nhiệt huyết, quyết liệt trong quản trị và điều hành, có nhiều đóng góp to lớn trong định hướng, chiến lược và mục tiêu phát triển của Tập đoàn.

2.2.2 Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) được bầu bởi ĐHCĐĐ của Tập đoàn. Tháng 5/2024, ĐCĐCĐ Tập đoàn đã bầu thay thế 01 thành viên Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát hiện có 04 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Tập đoàn
1	Trần Thị Thu Hằng	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách
2	Đoàn Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
3	Đặng Thị Hồng Lê	Thành viên Ban Kiểm soát
4	Đào Thị Minh Hòa	Thành viên Ban Kiểm soát đến tháng 5/2024
5	Nguyễn Thanh Lê	Thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 5/2024



Bà TRẦN THỊ THU HẰNG
Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách



Bà Trần Thị Thu Hằng là Cử nhân Tài chính Kế toán, đã có trên 25 năm kinh nghiệm trong công tác Tài chính Kế toán tại các doanh nghiệp Dệt May và giữ chức vụ Phó Trưởng Ban TCKT Tập đoàn Dệt May Việt Nam trước khi được bầu Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn.

Bà ĐẶNG THỊ HỒNG LÊ
Thành viên Ban Kiểm soát



Bà Đặng Thị Hồng Lê là Cử nhân Luật Kinh tế, đã có trên 20 năm công tác và từng đảm nhiệm các vị trí Trưởng ban Pháp chế, Trưởng phòng Tổ chức Hành chính, Giám đốc điều hành, TV HĐQT Công ty CP Dệt 19/5 Hà Nội, Giám đốc điều hành Công ty CP Len Hà Đông. Bà Đặng Thị Hồng Lê hiện đang là Thành viên HĐQT Công ty Dệt 19/5 Hà Nội và Trưởng ban Pháp chế kiêm Giám đốc điều hành Công ty CP Len Hà Đông.

Bà ĐOÀN THỊ THU HƯƠNG
Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách



Bà Đoàn Thị Thu Hương là Cử nhân Luật, Cử nhân Kinh tế, đã có trên 20 năm công tác, trong đó có 8 năm kinh nghiệm trong công tác Nguồn vốn và Pháp chế. Bà Đoàn Thị Thu Hương từng giữ chức vụ Giám đốc Nguồn vốn và Đầu tư - Công ty Tài chính Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam; Chuyên viên Ban Tổng hợp Pháp chế, Thư ký Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Bà NGUYỄN THANH LÊ
Thành viên Ban Kiểm soát từ tháng 5/2024



Bà Nguyễn Thanh Lê là Cử nhân ngành Tài chính ngân hàng, Thạc sĩ ngành Tài chính. Bà Nguyễn Thanh Lê đã có trên 10 năm công tác TCTy Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và hiện nay đang là Chuyên viên Ban Đầu tư 4 - Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước kiêm Kiểm soát viên Cty TNHH Đầu tư Thương mại Trảng Tiển.

2.2.3. Cơ quan Điều hành

Cơ quan điều hành (CQĐH) thực hiện điều hành hoạt động kinh doanh theo mục tiêu, kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt. CQĐH của Tập đoàn bao gồm 01 Tổng Giám đốc cùng với các Phó Tổng Giám đốc, một Giám đốc Điều hành và một Kế toán trưởng.

STT	Họ và tên	Chức vụ tại Tập đoàn
1	Cao Hữu Hiếu	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
2	Phạm Văn Tân	Phó Tổng Giám đốc thường trực
3	Lê Trung Hải	Phó Tổng Giám đốc
4	Lê Mạc Thuấn	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Đức Trị	Phó Tổng Giám đốc
6	Nguyễn Song Hải	Phó Tổng Giám đốc
7	Phạm Xuân Trình	Giám đốc điều hành
8	Nguyễn Ngọc Cách	Kế toán trưởng





Ông CAO HỮU HIẾU

Tổng Giám đốc

(Chi tiết về Ông Cao Hữu Hiếu vui lòng xem Giới thiệu Hội đồng Quản trị)



Ông PHẠM VĂN TÂN

Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Là người được đào tạo bài bản, chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính với học vị Thạc sỹ tài chính và có hơn 20 năm gắn bó với ngành Dệt May. Ông từng giữ nhiều vị trí quan trọng như Phó Trưởng phòng Kế toán Công ty May Đức Giang; Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán, Trưởng Ban Tài chính Kế toán, Giám đốc điều hành kiêm Kế toán trưởng Tập đoàn Dệt May Việt Nam.



Ông LÊ TRUNG HẢI

Phó Tổng Giám đốc

Kỹ sư chuyên ngành dệt, kỹ sư hóa nhuộm, là người trưởng thành từ thực tiễn quản lý và điều hành doanh nghiệp với 40 năm kinh nghiệm trong ngành Dệt May. Ông từng giữ nhiều vị trí quan trọng như: Giám đốc Nhà máy Dệt - Công ty Dệt Phong Phú, Phó TGD Công ty Dệt Phong Phú, TGD Công ty Dệt Phước Long, Giám đốc Điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam.



ÔNG LÊ MẠC THUẦN

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, với hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành Dệt May. Ông đã đảm nhiệm các chức vụ quan trọng như TGD Xí nghiệp May Sông Tiền, Giám đốc Điều hành Công ty May Nhà Bè, Phó TGD Tổng Công ty May Nhà Bè, Giám đốc Điều hành Tập đoàn Dệt May Việt Nam.



Ông NGUYỄN ĐỨC TRỊ

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh với hơn 25 năm công tác trong ngành Dệt May. Ông đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng trong các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn như Trưởng phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu Chi nhánh Vinatex Đà Nẵng; Giám đốc Điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt May Huế, Giám đốc Điều hành Tập đoàn.



Ông NGUYỄN SONG HẢI

Phó Tổng Giám đốc

Trình độ Kỹ sư ngành Công nghệ Dệt và Cử nhân Quản trị kinh doanh tại trường Đại học Bách Khoa Hà Nội. Đã trải qua 30 năm công tác thực tế, có kiến thức chuyên môn sâu trong lĩnh vực Dệt May, có nhiều năm kinh nghiệm thực tế quản lý, điều hành doanh nghiệp. Ông đã đảm nhận nhiều vị trí quan trọng trong doanh nghiệp như: Tổng Giám đốc Công ty CP Dệt May Hoàng Thị Loan; Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội.



Ông PHẠM XUÂN TRÌNH

Giám đốc Điều hành

Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Quản trị kinh doanh và chuyên môn sâu về sợi dệt với trên 35 năm công tác, gắn bó trong ngành Dệt May. Ông đã đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng tại doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn như: Giám đốc Điều hành, Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Tổng Công ty CP Phong Phú; Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương.



Ông NGUYỄN NGỌC CÁCH

Kế toán trưởng Tập đoàn

Được bổ nhiệm Kế toán trưởng Tập đoàn từ tháng 10/2020, trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế và Kỹ thuật với hơn 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán tại các doanh nghiệp dệt may. Ông từng đảm nhận nhiều chức vụ như: Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội; Phó Trưởng Ban Tài chính Kế toán, Trưởng Ban Tài chính Kế toán Tập đoàn.

TẦM NHÌN – SỨ MỆNH, VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



Tầm nhìn – Sứ mệnh



- ❖ Xây dựng giá trị và sự hài lòng cho khách hàng bằng cách thiết lập Tập đoàn Dệt May Việt Nam trở thành nhà sản xuất hàng dệt may hàng đầu thế giới, có khả năng cung cấp cho khách hàng các dịch vụ trọn gói trên toàn chuỗi cung ứng, thời trang, chất lượng cao và thân thiện với môi trường.
- ❖ Đạt hiệu quả sản xuất cao nhờ liên tục cải thiện chất lượng quản lý và chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới công nghệ, chăm lo đời sống cho người lao động và có trách nhiệm với xã hội.

Văn hóa doanh nghiệp



- ❖ Hiếu công việc mình làm.
- ❖ Yêu nghề, nhiệt huyết, có thái độ tích cực đối với công việc.
- ❖ Không đổ lỗi, không né tránh trách nhiệm, sẵn sàng nhận lỗi khi có sai sót.
- ❖ Không ngừng học hỏi, biết lắng nghe, tiếp thu ý kiến đóng góp để hoàn thiện bản thân, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.
- ❖ Luôn đổi mới sáng tạo, làm việc có kế hoạch, tìm kiếm các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- ❖ Tự hào về thành tích tập thể, đoàn kết hợp tác, đồng lòng vì mục tiêu chung, nhiệm vụ chung.

KHẨU HIỆU – BIỂU TƯỢNG



Khẩu hiệu



“Gấm vóc non sông, Hào khí Lạc Hồng”

- ❖ Gấm vóc non sông: thể hiện khát vọng đem lại các sản phẩm dệt may có giá trị, là niềm tự hào của đất nước Việt Nam, gắn liền với non sông cẩm tú của đất nước, là cụ thể hóa sự đóng góp của Tập đoàn vào giá trị tốt đẹp, vĩnh cửu của dân tộc.
- ❖ Hào khí Lạc Hồng: thể hiện truyền thống hàng ngàn năm lịch sử hào hùng của dân tộc, bản sắc văn hóa “con Lạc, cháu Hồng” mà mỗi sản phẩm, dịch vụ, thương hiệu của Tập đoàn cần gìn giữ, phát triển, là sự quyết tâm vươn lên trên thị trường thế giới bằng nét văn hóa riêng biệt của người Việt Nam.

Biểu tượng



- ❖ Biểu tượng của VINATEX lấy ý tưởng tạo hình là những dải lụa mềm mại. Biểu tượng cũng là sự kết hợp của 2 chữ V (Việt Nam) và chữ T (Textile). Hình elip xanh dương tượng trưng cho trái đất, thể hiện cho định hướng vươn ra, hội nhập với thị trường thế giới của VINATEX. Hình elip bao quanh biểu tượng chữ “VT” còn thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn.
- ❖ Dòng chữ “VINATEX” được thiết kế theo kiểu chữ Arial Black mạnh mẽ thể hiện cho thể đứng vững chắc của VINATEX trên thị trường.
- ❖ Biểu tượng sử dụng màu xanh dương đậm, thể hiện tính truyền thống, sang trọng mang lại cảm giác ổn định, đáng tin cậy của thương hiệu VINATEX.

CÁC DẤU MỐC NỔI BẬT

Quá trình hình thành và phát triển của VINATEX gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển ngành Dệt May Việt Nam. VINATEX luôn giữ vị trí nòng cốt, đóng góp đáng kể vào sự phát triển của ngành.

Các mốc phát triển cụ thể:



THÁNG 4 NĂM 1995

Tổng Công ty Dệt May Việt Nam tiền thân của Tập đoàn Dệt May Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 253/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở sáp nhập các doanh nghiệp thuộc Tổng Công ty Dệt Việt Nam và Liên hiệp Sản xuất - Xuất nhập khẩu May.



THÁNG 10 NĂM 2005

Tổng Công ty Dệt May Việt Nam nhận Huân chương Hồ Chí Minh năm 2005 theo Quyết định số 1240/QĐ-CTN ngày 11/10/2005 của Chủ tịch nước.



THÁNG 5 NĂM 2010

Tập đoàn Dệt May Việt Nam vinh dự nhận Huân chương Sao vàng năm 2010 của Chủ tịch nước theo Quyết định số 546/QĐ-CTN ngày 05/5/2010.



NĂM 2014

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 646/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2014 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam; Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã thực hiện thành công bán cổ phần lần đầu ra công chúng vào ngày 22/9/2014.



THÁNG 1 NĂM 2015

Tập đoàn Dệt May Việt Nam tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu ngày 08/01/2015 và được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần vào ngày 29/01/2015.

THÁNG 12 NĂM 2015

Tập đoàn Dệt May Việt Nam vinh dự được Đảng và Nhà nước trao tặng phần thưởng cao quý: Danh hiệu Anh hùng Lao động theo Quyết định số 2688/QĐ-CTN ngày 02/12/2015 của Chủ tịch nước.



NĂM 2025

Kỷ niệm 30 năm thành lập Tập đoàn Dệt May Việt Nam (29/4/1995-29/4/2025)

LĨNH VỰC, NĂNG LỰC SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH

của các đơn vị phụ thuộc và chi phối

1. NĂNG LỰC CHÍNH CỦA TẬP ĐOÀN



Ngành Sợi



❖ Năng lực sản xuất:

135.520 tấn/năm

(quy đổi Ne30).

❖ Mặt hàng: Sợi pha TC, TR, CVC, sợi cotton, sợi recycle, sợi cotton xe, sợi polyester bao gồm có chải thô và chải kỹ.

Ngành Vải



1.2.1. Vải dệt thoi

❖ Năng lực sản xuất:

69 triệu mét vải/năm

1.2.2. Vải dệt kim

Năng lực sản xuất:

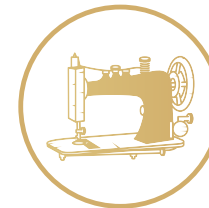
8.490 tấn/năm

1.2.3. Dệt gia dụng (khăn)

Năng lực sản xuất:

9.700 tấn/năm

Ngành May



❖ Năng lực sản xuất:

1.565 chuyên may

tương đương **400 triệu** sản phẩm may quy đổi

Thiết bị công nghệ



Công nghệ máy móc thiết bị chủ yếu được cung cấp bởi các nhà sản xuất danh tiếng trên thế giới, có xuất xứ từ Châu Âu, Nhật Bản, Trung Quốc, Mỹ ... với tính tự động hóa cao, giúp cho việc kiểm soát chất lượng tốt hơn, tăng năng suất, tiết kiệm năng lượng và đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động.

❖ Thiết bị sợi: Rieter - Thụy Sĩ; TRUTZSCHLER - Đức ...

❖ Thiết bị dệt: Mayer Cie-Đức; Terrot-Đức; Toyota, Fukuhara - Nhật; Fukahama, Junlong - Đài Loan ...

❖ Thiết bị nhuộm: Thies - Đức, Fong's - Hongkong ...

❖ Thiết bị may: Juki, Brother, Kansai - Nhật; Durkopp Adler - Đức; Gerber - Mỹ



TOP SỰ KIỆN TIÊU BIỂU VINATEX NĂM 2024

Hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD – tăng thu nhập người lao động

Năm 2024, ngành Dệt May Việt Nam nói chung và Tập đoàn Dệt May nói riêng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do thị trường đem lại. Trong bối cảnh đó, lãnh đạo Tập đoàn đã kịp thời dự báo và đưa ra các giải pháp bám sát diễn biến thị trường. Kết quả, doanh thu hợp nhất đạt 18.369 tỷ đồng, đạt 102,6% kế hoạch; Lợi nhuận hợp nhất đạt 835,1 tỷ đồng, đạt 151,8% kế hoạch; Thu nhập bình quân đạt 10,15 triệu đồng/tháng, tăng 8% so với cùng kỳ.

Sản xuất vải chống cháy, tìm cơ hội tại thị trường ngách

Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) và Tập đoàn Coats (Vương Quốc Anh) tổ chức Kỷ niệm 1 năm Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) giữa hai bên về sản xuất vải chống cháy. Đồng thời, ký kết thỏa thuận thành lập Liên minh chiến lược giữa Vinatex – Coats và ký kết hợp đồng hợp tác giữa Liên minh chiến lược Vinatex – Coats với Tổng Công ty Đức Giang- CTCP. Đây là bước đi thử nghiệm để nghiên cứu và tìm kiếm thị trường ngách, một hướng đi thoát khỏi khu vực sản xuất dệt may thông thường ngày càng cạnh tranh gay gắt, mở ra hướng đi mới cùng Tập đoàn Coats với doanh thu năm 2025 dự kiến là 4 triệu USD.

Khai trương Trung tâm Phát triển sản phẩm và Kinh doanh Vinatex

Việc thành lập Vinatex PD&B là bước đi mới của Vinatex, hướng tới việc hướng dẫn các doanh nghiệp chuyển đổi sang tự sản xuất, thiết kế (ODM). Với các đơn vị sản xuất nguyên phụ liệu, sự phát triển của Trung tâm PD&B cũng là bước tiến quan trọng giúp cho việc sản xuất các mặt hàng vải dệt thoi, dệt kim có thể bước chân ra ngoài thế giới.

Đổi mới đánh giá hoạt động người đại diện thông qua hoạt động tại đơn vị

Tổ chức 3 đoàn công tác làm việc trực tiếp tại 19 đơn vị thành viên để phân tích hoạt động người đại diện thông qua việc điều hành hoạt động của đơn vị (Quản trị chung, thị trường, sản xuất, tài chính và nhân lực). Có thư quản lý để ghi nhận đóng góp của Tập đoàn và khuyến nghị cải thiện.

Lần đầu tiên ban hành sách chuyên đề dự báo năm 2025

Định kỳ hàng tháng cung cấp các thông tin nghiên cứu thị trường thông qua các cuộc hội thảo, trong các cuộc họp sơ kết, tổng kết và gửi bài, video qua email. Nhiều hội thảo do trực tiếp lãnh đạo Tập đoàn, các chuyên gia hàng đầu về kinh tế trình bày và cập nhật những thông tin mới nhất về thị trường để các doanh nghiệp thành viên chủ động ứng phó trước những biến động khó lường do thị trường mang lại.

Lần đầu tiên, Vinatex xây dựng và phát hành ấn phẩm về thị trường, định hướng xây dựng kế hoạch 2025 gửi đến các doanh nghiệp trong hệ thống với những nội dung phân tích chuyên sâu về thị trường nguyên liệu, kinh tế thế giới và Việt Nam, dự báo thị trường dệt may năm 2025, các yếu tố đầu vào và mục tiêu SXKD năm 2025; từ đó đưa ra các lưu ý với doanh nghiệp trong xây dựng kế hoạch năm.

Quy tụ nhiều doanh nghiệp tham gia Triển lãm Quốc tế ngành Công nghiệp Dệt May – Thiết bị & Nguyên phụ liệu 2024 tại TP Hồ Chí Minh và Hà Nội

Triển lãm trưng bày những xu hướng, công nghệ mới nhất trong sản xuất nguyên liệu dệt may và các loại vải đa dạng, đồng thời tập trung vào các thương hiệu uy tín trong nước và quốc tế về thiết bị, máy móc dệt may. Triển lãm đón tiếp gần 20.000 lượt khách tham quan thương mại, mang lại cơ hội để các doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường, cập nhật thông tin, học hỏi kinh nghiệm cũng như nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tại thị trường dệt may Việt Nam.

“Xanh hóa và phát triển bền vững” trong Lao động sáng tạo ngành Dệt May Việt Nam

Ngày hội Lao động sáng tạo ngành Dệt May Việt Nam năm 2024 diễn ra với các nội dung bảo vệ đề tài giải pháp, trưng bày các mô hình, mẫu vật sáng tạo với chủ đề “Xanh hóa và phát triển bền vững”, triển lãm ảnh về đề tài Lao động sáng tạo, khen thưởng các tập thể/cá nhân lao động sáng tạo tiêu biểu. Từ hơn 1.700 sáng kiến được ứng dụng, làm lợi gần 58 tỷ đồng tại cấp cơ sở, đã chọn lựa ra 73 đề tài lọt vào vòng chung khảo để tổ chức bảo vệ, giới thiệu, chia sẻ tại Ngày hội.

Âm vang thanh âm trên đường tơ- sông lụa

Tổ chức thành công Hội diễn văn nghệ ngành Dệt May Việt Nam tại 3 miền gồm những ca khúc mới sáng tác về ngành với sự tham gia biểu diễn của gần 1.200 đoàn viên công đoàn đến từ các CĐCS. Qua đó, mỗi cán bộ, đoàn viên, CNLD dệt may hôm nay và mai sau luôn sáng mãi niềm tin, tình yêu công đoàn, lòng yêu nghề, mến nghiệp; để giai điệu tự hào về Công đoàn Việt Nam, về ngành Dệt May Việt Nam mãi mãi ngân vang trên đường tơ sông lụa.

Lan tỏa các hoạt động xã hội từ thiện vì cộng đồng, chăm lo người lao động

Quyên góp, hỗ trợ NLĐ và đồng bào bị ảnh hưởng bởi bão lũ với số tiền thu được là 4,65 tỷ đồng; tổ chức "Hành trình đỏ" Bắc, Trung, Nam hiến máu tình nguyện, với sự hưởng ứng của 1.250 đoàn viên, NLĐ, tiếp nhận 1.200 đơn vị máu; cùng nhiều hoạt động vì cộng đồng, an sinh xã hội khác như phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh hùng, nuôi trẻ mồ côi, hỗ trợ đồng bào khó khăn...

Tổ chức Chương trình “Tết Sum vầy – Ngày hội công nhân – Phiên chợ nghĩa tình”: có trên 1.990 cán bộ, đoàn viên, NLĐ được Công đoàn ngành tặng quà Tết bằng tiền và hiện vật; có 655 NLĐ được hỗ trợ tấm vé nghĩa tình về quê đón Tết; có 129 gian hàng ưu đãi giảm giá, gian hàng 0 đồng, lợi ích mang đến cho NLĐ trên 4,5 tỷ đồng (chưa bao gồm các hoạt động chăm lo ở cấp cơ sở).



CHƯƠNG

03

QUẢN TRỊ CÔNG TY

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 36 Báo cáo hoạt động và đánh giá của Hội đồng Quản trị
- 44 Báo cáo Ban Kiểm soát
- 48 Báo cáo hoạt động của Cơ quan Điều hành
- 60 Hợp đồng, giao dịch với người nội bộ
- 64 Báo cáo quản trị rủi ro

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) NĂM 2024

Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam (dưới đây gọi tắt là Hội đồng Quản trị) hoạt động theo khuôn khổ của pháp luật Việt Nam, Luật Doanh nghiệp, các luật chuyên ngành liên quan, Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Quy chế Hoạt động của HĐQT được ĐHĐCĐ phê duyệt. Hội đồng Quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Vinatex trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Tập thể Hội đồng Quản trị Vinatex sở hữu chuyên môn, kỹ năng, năng lực, quan điểm đa dạng và phù hợp để đóng vai trò lãnh đạo và giám sát Tập đoàn hiệu quả. Tất cả các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp định kỳ hàng quý các cuộc họp chuyên đề, đột xuất trực tuyến hoặc lấy ý kiến qua email và phiếu ý kiến với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy tối đa năng lực lãnh đạo, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tập đoàn.



Trong năm 2024, HĐQT Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp, 17 cuộc họp trực tuyến/lấy ý kiến qua email/văn bản và 01 phiên họp HĐQT mở rộng. Tất cả các cuộc họp đều được HĐQT thống nhất, thông qua, ban hành 26 Nghị quyết và 06 Quyết định.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Lê Tiến Trường	22/22	100%	
2	Trần Quang Nghị	22/22	100%	
3	Đặng Vũ Hùng	22/22	100%	
4	Vũ Hồng Tuấn	22/22	100%	
5	Nguyễn Xuân Đông	21/22	95,5%	Đi công tác
6	Cao Hữu Hiếu	22/22	100%	

HĐQT đã triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ, bám sát tình hình thực tế của thị trường và hoạt động SXKD của Tập đoàn để ban hành và thực hiện các Nghị quyết với một số công việc chính trong năm 2024 như sau:

- ❖ Trước sự phục hồi kinh tế chậm chạp và không đồng đều của thị trường toàn cầu trong suốt năm 2024, HĐQT thường xuyên quán triệt chủ trương: ổn định nguồn lực tài chính, duy trì lực lượng lao động, củng cố vị thế trong chuỗi cung ứng và giữ vững năng lực sản xuất.
- ❖ Chỉ đạo xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 và các nội dung khác trình ĐHĐCĐ phê duyệt.
- ❖ Chỉ đạo tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 13/05/2024 và ban hành Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 13/05/2024.
- ❖ Chỉ đạo quyết liệt, bổ sung Đề án Tái cơ cấu Tập đoàn Dệt May Việt Nam trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.
- ❖ Phê duyệt chủ trương và chỉ đạo triển khai dự án đầu tư tại các đơn vị thành viên.
- ❖ Chỉ đạo công tác thoái vốn Tập đoàn tại các đơn vị theo đề án Tái cơ cấu hiệu quả và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- ❖ Thông qua điều lệ Tổ chức và hoạt động, và quy chế của các công ty con theo đúng thẩm quyền.
- ❖ Chỉ đạo công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT quyết định và công tác phát triển nguồn nhân lực.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

Hoạt động giám sát của HĐQT với Cơ quan điều hành (Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc) được thực hiện một cách chặt chẽ, định kỳ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn Dệt May Việt Nam và Quy chế hoạt động của HĐQT. Một số nét chính trong hoạt động giám sát của HĐQT đối với Cơ quan Điều hành trong năm 2024 như sau:

- ❖ Giám sát CQĐH chỉ đạo người đại diện vốn Tập đoàn hoàn thành việc tổ chức ĐHĐCĐ tại các đơn vị thành viên theo đúng quy định của pháp luật
- ❖ Chỉ đạo CQĐH tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024; Tổ chức đánh giá hoạt động của Người đại diện vốn Tập đoàn tại các đơn vị, tổ chức Hội nghị Người đại diện vốn Tập đoàn năm 2024 kết hợp công tác tổng kết SXKD trong năm 2024.
- ❖ Tại các cuộc họp định kỳ hàng quý, Tổng Giám đốc đã thực hiện báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Tập đoàn, các đơn vị trọng yếu trong Tập đoàn, đánh giá khả năng đạt kế hoạch Tập đoàn giao để kịp thời đưa ra những định hướng giải pháp phù hợp.
- ❖ Bên cạnh đó, CQĐH đã cung cấp đầy đủ thông tin tình hình tài chính và triển khai các dự án đầu tư, công tác quản lý và đánh giá người đại diện vốn Tập đoàn tại các doanh nghiệp nhằm đảm bảo hiệu quả quản lý, sử dụng vốn Tập đoàn tại các doanh nghiệp.
- ❖ Trong năm 2024, HĐQT chỉ đạo CQĐH tiếp tục duy trì thường xuyên các hội nghị thị trường, hội nghị sinh hoạt Ban SXKD Sợi và Ban SXKD May, nghiên cứu khoa học công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, công tác quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ theo định hướng của HĐQT.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Văn phòng HĐQT với vai trò tham mưu, giúp việc cho HĐQT và các Tiểu ban Chiến lược và Đầu tư, Nghiên cứu phát triển, Nhân sự, Quản trị rủi ro đã triển khai các công việc cụ thể như sau:

Về chiến lược và đầu tư

Tham mưu HĐQT bổ sung danh sách đơn vị trong Đề án Tái cơ cấu Tập đoàn Dệt May Việt Nam trong giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã được ĐHCĐ thường niên 2024 thông qua;

Tham mưu HĐQT trong công tác phê duyệt điều chỉnh đầu tư các dự án tại các chi nhánh, đơn vị thành viên;

Tham mưu hoạt động thoái vốn tại các đơn vị theo đề án Tái cơ cấu đã được phê duyệt;

Tham mưu rà soát Điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế tài chính của các Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt may Miền Nam – Vinatex và quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Tập đoàn Dệt May Việt Nam – Trung Tâm PD&B; quy chế nội bộ về quản trị Vinatex;

Tham mưu HĐQT trong công tác định hướng đầu tư nâng cấp sửa chữa, mua sắm phụ tùng vật tư, máy móc thiết bị trọn bộ cho chiều sâu đối với ban SXKD Sợi Tập đoàn.

Về Nhân sự

Tham mưu HĐQT chỉ đạo CQĐH xây dựng và tổ chức chương trình đào tạo nội bộ năm 2024 của Tập đoàn bao gồm: quản lý dự án đầu tư và đấu thầu; pháp chế; tài chính kế toán; quản trị sản xuất ngành Sợi; Đào tạo lãnh đạo cấp cao quản trị doanh nghiệp; Đào tạo cán bộ trẻ – Vinatex Young Talent học kỳ 3;

Tham mưu HĐQT chỉ đạo CQĐH triển khai công tác đánh giá phân loại lao động năm 2024 của Cơ quan Văn phòng Tập đoàn;

Tham mưu cho HĐQT, lãnh đạo Tập đoàn trong công tác phát triển nguồn nhân lực;

Tham mưu công tác phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT.



Về công tác thị trường, quản trị rủi ro

Theo sát diễn biến các vấn đề kinh tế vĩ mô thế giới và trong nước có thể ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến doanh nghiệp trong Tập đoàn; Xây dựng được quy trình theo dõi, cập nhật, phân tích số liệu thị trường bài bản, khoa học, đáp ứng yêu cầu số liệu nhanh chóng, kịp thời;

Phân tích, đánh giá và dự báo tình hình thị trường dệt may toàn cầu: tổng cầu dệt may thế giới, theo dõi diễn biến xuất khẩu dệt may của các quốc gia cạnh tranh, các yếu tố tác động đến năng lực cạnh tranh quốc gia, phân tích chuyên sâu về nhóm hàng, mặt hàng chủ lực của đối thủ cạnh tranh; xu hướng thời trang và các yếu tố tác động chủ yếu đến ngành dệt may, thời trang trong năm 2024; thực hiện 6 hội thảo cập nhật tình hình thị trường cho tất cả doanh nghiệp trong đơn vị của Tập đoàn để HĐQT ra định hướng hoạt động;

Nghiên cứu, phân tích tổng hợp, đưa ra các dự báo xu hướng chuyển dịch mặt hàng vào các thị trường lớn như Mỹ, EU,... để HĐQT ra định hướng hoạt động;

Xây dựng và ban hành ấn phẩm: “Tổng quan dự báo thị trường dệt may năm 2025”;

Nhận diện, cảnh báo rủi ro, theo dõi kết quả sản xuất kinh doanh, tồn kho định kỳ hàng quý các hãng thời trang lớn và là khách hàng trong hệ thống các doanh nghiệp của Tập đoàn, đánh giá tác động của các quy định mới tại các thị trường xuất khẩu đối với mặt hàng dệt may: khuyến nghị với những mặt hàng có sử dụng nguyên liệu bông Tân Cương liên quan đến Đạo luật chống lao động cưỡng bức người Duy Ngô Nhĩ của Mỹ (UFLPA), trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR), quy định về Deminimis, chiến lược dệt may bền vững và tuần hoàn của EU... để tham mưu cho HĐQT;

Tham mưu HĐQT trong công tác quản trị rủi ro, trong đó năm 2024 chỉ đạo CQĐH xây dựng và áp dụng bộ công cụ đánh giá quản trị rủi ro để thực hiện đánh giá hoạt động SXKD, hoạt động của Người đại diện tại các đơn vị;

Phối hợp cùng ban Kiểm soát để thực hiện tổng hợp và đánh giá quản trị rủi ro các đơn vị trong Tập đoàn.



4. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN NĂM 2024



Tình hình kinh tế trong nước năm 2024 khởi sắc hơn so với năm 2023, với GDP cả năm tăng 7,09%, vượt mục tiêu do Quốc hội đề ra. Đặc biệt, GDP quý IV/2024 đạt mức tăng trưởng 7,55% so với cùng kỳ, cao nhất kể từ quý IV/2018. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong năm 2024 ước đạt 786,29 tỷ USD, tăng 15,3% so với cùng kỳ và là mức cao nhất từ trước tới nay. Ngành dệt may cũng phục hồi theo xu hướng thị trường, với kim ngạch xuất khẩu đạt 43,7 tỷ USD, tăng 10,3% (tương đương với mức tăng 4 tỷ USD) so với năm trước.

Năm 2024 qua đi tiếp tục khẳng định tính chất bất định khó dự báo của thị trường, 6 tháng đầu năm thị trường tuy có khá hơn nhưng vẫn là mạch trầm lắng khó khăn của 2023 kéo dài thì trong 6 tháng cuối năm đơn hàng vào Việt Nam tăng đột biến do những biến động chính trị bất ngờ tại các quốc gia cạnh tranh.

Tình hình ngành Dệt May Việt Nam nói chung và Tập đoàn nói riêng trong năm 2024 đã có nhiều tín hiệu khởi sắc hơn năm 2023. Sự khởi sắc của dệt may Việt Nam

trong năm 2024 không xuất phát từ nhu cầu tiêu thụ hàng dệt may của thế giới cải thiện mà là do có sự dịch chuyển nhất định đơn hàng từ các quốc gia khác sang Việt Nam cụ thể từ Trung Quốc (do việc siết chặt các quy định về Chống lao động cưỡng bức của Mỹ và EU), từ Bangladesh, Myanmar, Indonesia do những bất ổn về chính trị - xã hội gần đây, đặc biệt là tại Bangladesh, kết hợp với lợi thế tỷ giá khi VND mất giá 5% so với đồng USD kể từ đầu năm, trong khi đồng tiền các quốc gia cạnh tranh gần như không đổi so với USD. Mặc dù tình hình thị trường đã có những dấu hiệu tích cực tuy nhiên các yếu tố thách thức vẫn hiện hữu, doanh nghiệp tuy có đơn hàng nhưng đơn giá chưa cải thiện và ít cơ hội tiếp cận với những đơn hàng lớn.

Dưới sự định hướng, chỉ đạo của Đảng ủy và HĐQT Tập đoàn, CQĐH đã bám sát thị trường, đưa ra những giải pháp ứng phó linh hoạt. Nhờ đó tập đoàn đã hoàn thành kế hoạch được ĐHCĐ giao và toàn bộ hệ thống vẫn bảo toàn được nguồn lực cốt lõi là lao động và khách hàng, duy trì ổn định tài chính.

Trong năm 2024, Vinatex vẫn đảm bảo việc làm cho 57.286 lao động thuộc các doanh nghiệp cấp 1 với mức thu nhập bình quân 10,15 triệu đồng/người/tháng (tăng 8% so với năm 2023) và duy trì chế độ lương thưởng cho người lao động trong Tết Nguyên đán. Đây là nỗ lực rất lớn vì với đơn giá vẫn chưa được cải thiện trong năm 2024, chỉ đảm bảo trả mức thu nhập tương đương so với năm 2023, trong khi đó mặt bằng lương năm 2024 đã tăng lên, các doanh nghiệp trong hệ thống chấp nhận giảm lợi nhuận để giữ ổn định thu nhập cho người lao động và ổn định lực lượng lao động.

Có thể nói để đạt được kết quả như trên trong điều kiện thị trường tăng trưởng chậm, phục hồi không đồng đều trong năm 2024 là nhờ sự linh hoạt, nhạy bén trong công tác dự báo và điều hành của HĐQT, Cơ quan điều hành Tập đoàn, cùng với đó là sự đóng góp, nỗ lực của các doanh nghiệp và toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên, người lao động trong toàn hệ thống Tập đoàn.

Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế trong hoạt động năm 2024 do các nguyên nhân chủ quan như: Ngành sợi vẫn chưa thực sự có hiệu quả, nhiều doanh nghiệp vẫn còn lỗ. Ở ngành sợi chủ yếu vẫn là các mặt hàng truyền thống, chưa đáp ứng tốt nhu cầu đa dạng các loại sợi tổng hợp khác của thị trường; giá bông nguyên liệu đầu vào bị tác

động nhiều bởi yếu tố đầu cơ và logistics nên tăng giảm đột ngột, rất khó đoán định, giá bông giảm thì khiến giá sợi lại giảm sâu, nhưng việc tăng giá sợi chủ yếu phụ thuộc nhu cầu chứ không tăng đồng thời khi giá bông tăng; quy mô hiện tại của ngành dệt nhỏ, chưa có khả năng hấp thụ hết đầu ra của ngành sợi để kéo dài chuỗi cung ứng; chi phí sản xuất chưa tối ưu do hạn chế về máy móc thiết bị, công nghệ và năng lực quản trị sản xuất ở một số đơn vị còn yếu;

Ngành may có lãi tốt một phần do sự chuyển dịch đơn hàng từ các quốc gia cạnh tranh do một số yếu tố bất cập trong chính sách/ thời tiết cực đoan, yếu tố này chỉ mang tính ngắn hạn và không duy trì được lâu dài. Về đầu tư do cơ chế đặc thù của Tập đoàn nên chưa thực sự tạo đột phá về nguồn lực, các khoản thoái vốn của Tập đoàn tại các đơn vị chưa thực sự hiệu quả. Về nhân lực, hiện nay vẫn đang thiếu hụt nhân lực cấp cao và nhân sự chủ chốt, chế độ lương thưởng đãi ngộ vẫn chưa có chế độ đặc thù nên tuyển dụng nhân tài còn hạn chế. Trong sản xuất, tỷ lệ sản xuất các mặt hàng cơ bản ngành may vẫn cao trên toàn hệ thống, chưa chuyển dịch được sang các mặt hàng đặc biệt, kỹ thuật cao do đó bị cạnh tranh mạnh về giá từ các nước có chi phí lao động rẻ và được nhiều ưu đãi về thuế quan; vẫn còn rủi ro do chưa đa dạng được tệp khách hàng và nhà cung cấp.

Kết quả SXKD hợp nhất của Tập đoàn:

❖ Doanh thu hợp nhất đạt

18.369 tỷ đồng,
đạt **102,6%** kế hoạch

❖ Lợi nhuận hợp nhất đạt

835,1 tỷ đồng,
đạt **151,8%** kế hoạch

❖ Doanh thu Công ty mẹ đạt

2.241 tỷ đồng,
đạt **108,3%** so với kế hoạch

❖ Lợi nhuận trước thuế đạt

156,4 tỷ đồng,
đạt **104,2%** so với kế hoạch



5. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

Vào cuối năm 2024, các tổ chức kinh tế lớn đều đưa ra dự báo tích cực về tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025, phản ánh kỳ vọng vào sự phục hồi sau đại dịch và ổn định chính sách tiền tệ. Cả IMF và OECD đều nâng dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu lên 3,3% trong năm 2025, với kỳ vọng lạm phát giảm và lãi suất tiếp tục hạ nhiệt. Kinh tế Mỹ được đánh giá sẽ duy trì được đà tăng trưởng ở mức 2,7% nhờ thị trường lao động phục hồi tốt, tiêu dùng ổn định và đầu tư gia tăng. Trong khi đó, Trung Quốc cũng kỳ vọng đạt mức tăng trưởng 4,7% sau những gói kích thích kinh tế của chính phủ.

Tuy nhiên, triển vọng này nhanh chóng bị điều chỉnh sau khi Tổng thống Donald Trump quay trở lại Nhà Trắng vào tháng 1/2025 đồng thời ban hành hàng loạt các biện pháp thuế bổ sung và thuế đối ứng mới áp dụng cho hơn 180 nền kinh tế. Các biện pháp này đã làm gia tăng căng thẳng trong quan hệ thương mại Mỹ - Trung, đẩy cuộc chiến tranh thương mại trở lại tâm điểm và làm suy yếu niềm tin thị trường. OECD đã hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu năm 2025 xuống 3,1%, giảm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trước đó. Đáng

chú ý, tăng trưởng dự báo của Mỹ cũng bị điều chỉnh giảm xuống còn 2,2%, do lo ngại về ảnh hưởng của chính sách bảo hộ đến đầu tư tư nhân và chi tiêu tiêu dùng. IMF cảnh báo rằng chủ nghĩa bảo hộ thương mại, gia tăng rào cản thuế quan, cùng với các biện pháp trợ cấp trong nước có thể dẫn đến hệ quả tiêu cực không chỉ với kinh tế Mỹ mà còn kéo giảm tăng trưởng toàn cầu. Các nền kinh tế có độ mở cao như Trung Quốc, các nước Đông Á và khu vực ASEAN sẽ chịu tác động nặng nề từ làn sóng thuế quan mới, trong khi châu Âu cũng đối mặt với rủi ro kép từ suy giảm thương mại và giá năng lượng biến động. Thương mại toàn cầu đứng trước nguy cơ đổ vỡ và bóng ma suy thoái trở lại.

Bên cạnh đó, các rủi ro vĩ mô khác như chiến tranh Nga - Ukraine, xung đột tại Trung Đông, căng thẳng tại eo biển Đài Loan và các điểm nóng mới nổi tiếp tục đè nặng lên chuỗi cung ứng và giá hàng hóa toàn cầu. Giá dầu và lương thực vẫn tiềm ẩn khả năng tăng cao trở lại nếu xung đột kéo dài hoặc lan rộng, tạo ra sức ép lên lạm phát. IMF dự báo lạm phát toàn cầu năm 2025 có xu hướng giảm nhưng vẫn ở mức cao, khoảng 4,2%, và có thể dao động mạnh nếu bất ổn địa-chính

trị tiếp diễn, đồng thời cảnh báo rằng chính sách tiền tệ sẽ khó duy trì ổn định nếu các cú sốc chi phí từ bên ngoài tiếp tục xảy ra.

Trước mắt, các chính sách thuế mới của Mỹ sẽ làm gia tăng gánh nặng lên ngân sách tiêu dùng của người dân, dẫn tới rủi ro lạm phát tăng trở lại và FED sẽ neo lãi suất ở mức cao lâu hơn. Do đó, rủi ro nhu cầu dẹt may của Mỹ suy giảm đồng thời dẹt may Việt Nam đối diện với sự cạnh tranh mạnh từ các quốc gia có ưu đãi thuế quan hơn là hiện hữu. Bên cạnh đó, nguy cơ hàng dẹt may Trung Quốc không xuất khẩu vào Mỹ do thuế cao sẽ tấn công sang các thị trường lớn khác như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc và cả thị trường nội địa Việt Nam.

Trước tình hình này, trong năm 2025, HĐQT Vinatex cần tiếp tục bám sát diễn biến chính sách thuế và đưa ra các nhận định, dự báo sớm về thị trường làm cơ sở cho các đơn vị thành viên xây dựng kế hoạch hành động một cách linh hoạt. Đồng thời, HĐQT sẽ chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng và hiệp hội ngành hàng để tham gia kiến nghị chính sách, góp phần bảo vệ lợi ích ngành dẹt may Việt Nam trong các thỏa thuận thương

mại quốc tế. HĐQT Tập đoàn xác định đây là giai đoạn then chốt để nâng cao năng lực ứng phó, bảo vệ thị phần, ổn định sản xuất và khẳng định vị thế trong chuỗi cung ứng trước bối cảnh thị trường đầy biến động, làm bản lề cho kế hoạch phát triển giai đoạn 2025 - 2030. Định hướng hoạt động trọng tâm là cần tận dụng mọi cơ hội, đàm phán với khách hàng, tăng cường quản trị sản xuất và quản trị chất lượng để hiện thực hóa mục tiêu SXKD năm 2025 sớm nhất có thể. Song song với đó sẽ tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu chuỗi cung ứng theo hướng “xanh - sạch - đa dạng - linh hoạt”, tăng tỷ lệ nội địa hóa nguyên phụ liệu nhằm giảm phụ thuộc vào nguồn cung từ nước thứ 3, đặc biệt ưu tiên nguyên liệu từ các đơn vị thành viên Vinatex. Đồng thời, tiếp tục chú trọng vào công tác nghiên cứu phát triển, khai thác các thị trường ngách với các sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Toàn hệ thống Tập đoàn phải tiếp tục thực hiện 5 kiên định trong thông điệp năm 2024 bởi đây là các giải pháp chiến lược lâu dài cần kiên trì thực hiện liên tục trong nhiều năm, đồng thời phải cùng quyết tâm, kiên cường, dũng cảm, sáng tạo, đoàn kết, tận dụng mọi cơ hội và nguồn lực để quay trở lại thị trường một cách bền vững.



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên BKS		Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm			
1	Trần Thị Thu Hằng	Trưởng BKS	18/08/2020		5/5	100%	100%
2	Đoàn Thị Thu Hương	TV BKS	18/08/2020		5/5	100%	100%
3	Đặng Thị Hồng Lê	TV BKS	18/08/2020		5/5	100%	100%
4	Nguyễn Thanh Lê	TV BKS	13/05/2024		3/3	100%	100%
5	Đào Thị Minh Hòa	TV BKS	31/05/2023	13/05/2024	1/1	100%	100%

2. THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thù lao của Ban Kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, được trình bày chi tiết tại Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2024.

Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của Tập đoàn.

3. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ như sau:

+ Giám sát việc thực hiện các nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành năm 2024, hàng quý thực hiện đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

❖ Phân tích hiệu quả của Công ty mẹ Tập đoàn theo từng mặt hoạt động.

❖ Đánh giá, thẩm tra BCTC các quý của Công ty mẹ Tập đoàn để đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam.

❖ Đánh giá tình hình tài chính các đơn vị thành viên căn cứ trên BCTC hàng quý của các đơn vị.

❖ Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tập đoàn.

❖ Soát xét, thẩm định các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan.

Từ các hoạt động nêu trên, hàng quý Ban Kiểm soát đều có báo cáo, khuyến nghị gửi tới HĐQT, Cơ quan điều hành Tập đoàn. Quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, đạo đức nghề nghiệp, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn.

Ban Kiểm soát đã tổ chức 05 cuộc họp, mỗi cuộc họp đều có đầy đủ các thành viên Ban Kiểm soát tham dự,

nội dung các cuộc họp là thông qua Báo cáo kiểm soát năm 2023 trình ĐHĐCĐ năm 2024, phân công nhiệm vụ các thành viên trong BKS (lần 3) do thay đổi nhân sự, các báo cáo kiểm soát hàng quý, lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2024 của Tập đoàn, thông qua chương trình công tác năm 2025 của Ban Kiểm soát Tập đoàn.

Kết quả kiểm tra, giám sát như sau:

3.1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp và ban hành 26 Nghị quyết và 06 Quyết định để triển khai việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ. Các Nghị quyết, Quyết định do HĐQT ban hành đúng chức năng, nghĩa vụ và quyền hạn, tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tập đoàn, Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

HĐQT chỉ đạo, giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh và thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT đã thông qua.

Ngoài ra, HĐQT đã hỗ trợ Ban điều hành trong công tác đào tạo, tổ chức hội thảo thị trường hàng tháng phục vụ công tác dự báo, thực hiện phân tích đánh giá biến động kinh tế trong ngoài nước, tình hình thị trường làm định hướng cho hoạt động SXKD của các đơn vị.

3.2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành

3.2.1. Kết quả kinh doanh:

Cơ quan điều hành Tập đoàn đã nghiêm túc thực hiện, triển khai các biện pháp theo chỉ đạo của HĐQT nhằm hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông đề ra, kết quả như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024		% so sánh	
			Kế hoạch	Thực hiện	TH 2024/ KH 2024	TH 2024/ TH 2023
I	Số liệu hợp nhất					
1	Doanh thu	17.613,0	17.900,0	18.369	102,6%	104,3%
2	Chi phí	17.074,4	17.350,0	17.533,4	101,1%	102,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	538,5	550,0	835,1	151,8%	155,1%
II	Công ty mẹ					
1	Doanh thu	2.008,5	2.070,0	2.241,1	108,3%	111,6%
2	Chi phí	1.874,7	1.920,0	2.084,7	108,6%	111,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	134	150,0	156,4	104,2%	116,9%



3.2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành (tiếp theo)

Trong bối cảnh năm 2024, 6 tháng đầu năm thị trường vẫn rất nhiều khó khăn kéo dài từ năm 2023, đơn giá ngành may vẫn ở mức thấp trên nền đơn giá của năm 2023, ngành sợi giá bán dưới giá thành sản xuất; 6 tháng cuối năm thị trường sợi có sự phục hồi nhẹ, ngành may tận dụng được lợi thế dịch chuyển đơn hàng từ các đối thủ cạnh tranh đang bất ổn chính trị. Với sự nỗ lực, linh hoạt và đổi mới tích cực trong công tác quản lý điều hành, Tập đoàn đã hoàn thành vượt mức kế hoạch ĐHCĐ giao:

Kết quả cụ thể như sau:

- ❖ Hợp nhất: doanh thu đạt 18.369 tỷ đồng, tương đương 102,6% kế hoạch, lợi nhuận đạt 835,1 tỷ đồng, tương đương 151,8% kế hoạch và tăng 55,1% so với năm 2023.
- ❖ Công ty mẹ: doanh thu đạt 2.241 tỷ đồng, tương đương 108,3% kế hoạch, lợi nhuận đạt 156,4 tỷ đồng, tương đương 104,2% kế hoạch.

3.2.2. Tình hình tài chính:

Một số chỉ tiêu tài chính theo BCTC riêng Công ty mẹ Tập đoàn:

- ❖ Tổng tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2024 là 8.284 tỷ đồng, tăng 264,8 tỷ đồng, tương đương 3,3% so với đầu năm.
- ❖ Hiệu quả sử dụng vốn: Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu: 2,7% (Năm 2023: 2,1%).
- ❖ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu: 0,43.
- ❖ Tình hình tài chính ổn định, khả năng thanh toán ở mức an toàn.

Về công nợ:

- ❖ Tổng nợ phải thu: 2.610 tỷ đồng, trong đó phải thu ngắn hạn là 826 tỷ đồng, phải thu dài hạn là 1.784 tỷ đồng (bao gồm khoản cho các công ty con vay lại từ nguồn vay ADB: 1.317 tỷ đồng).
- ❖ Tổng nợ phải trả: 2.509 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả ngắn hạn là 947 tỷ đồng, nợ phải trả dài hạn là 1.562 tỷ đồng (bao gồm khoản vay từ ADB là 1.551 tỷ đồng).



3.3. Giám sát Báo cáo tài chính của Tập đoàn

Kết quả kiểm tra không thay đổi so với BCTC năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán KPMG: Ngoại trừ vấn đề được nêu tại báo cáo kiểm toán về tiền thuê đất và tiền chậm nộp của Tổng công ty CP Phong Phú chưa được cơ quan thuế xác nhận chính thức (chi tiết tại báo cáo kiểm toán BCTC hợp nhất năm 2024 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam). Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại ngày 31/12/2024; kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

3.4. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Thực hiện việc rà soát, đánh giá tình hình thực hiện quy định về chế độ hoạt động của Người đại diện vốn Tập đoàn tại các doanh nghiệp năm 2024.

Ban kiểm soát đã đề xuất chính sách quản trị rủi ro, giám sát việc triển khai chính thức chính sách quản trị rủi ro từ năm 2025 tại Công ty mẹ Tập đoàn và các đơn vị có vốn đầu tư của Tập đoàn.

4. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Ban Kiểm soát đã tham dự các phiên họp định kỳ của HĐQT, các cuộc họp sơ kết, tổng kết của Tập đoàn. Ban Kiểm soát được HĐQT, Ban điều hành cung cấp thông tin, tài liệu và tạo điều kiện thực thi nhiệm vụ. Kết quả kiểm soát hàng quý đều được Ban Kiểm soát gửi tới HĐQT, Ban điều hành.

Ban Kiểm soát đã báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định trước các cổ đông tại phiên họp ĐHCĐ thường niên. Trong năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu từ phía cổ đông.



5. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Tăng cường việc kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động trọng yếu của Tập đoàn;

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn để bám sát phát hiện các vấn đề yếu kém, cảnh báo rủi ro tại Tập đoàn và các đơn vị thành viên, đảm bảo tính tuân thủ pháp luật trong hoạt động của Tập đoàn;

Tích cực tìm hiểu và vận dụng linh hoạt cách thức giám sát, kiểm tra cho phù hợp với tình hình thực tế, quy mô và phạm vi hoạt động của Tập đoàn.



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN ĐIỀU HÀNH

I. TỔNG QUAN VỀ MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

1. Bối cảnh kinh tế toàn cầu giai đoạn 2020-2025

Giai đoạn vừa qua đã chứng kiến những biến động chưa từng có trong nền kinh tế toàn cầu, đặc biệt là sự ảnh hưởng sâu sắc của đại dịch Covid-19 và hậu quả của nó đối với mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội.

Giai đoạn 2020-2022

Là thời kỳ đầy thách thức khi đại dịch Covid-19 bùng phát trên phạm vi toàn cầu, gây ra tình trạng suy thoái kinh tế nghiêm trọng. Các biện pháp giãn cách xã hội, đóng cửa biên giới và hạn chế di lại được áp dụng rộng rãi đã dẫn đến sự đứt gãy trong chuỗi cung ứng toàn cầu, đình trệ sản xuất và gián đoạn hoạt động thương mại quốc tế. Theo số liệu của các tổ chức quốc tế, GDP toàn cầu đã sụt giảm khoảng 3,1% trong năm 2020, mức giảm mạnh nhất kể từ Đại suy thoái.

Trong giai đoạn này, nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh do thu nhập của người dân bị ảnh hưởng, tâm lý lo ngại về dịch bệnh và sự hạn chế trong các hoạt động mua sắm trực tiếp. Cùng với đó, hoạt động sản xuất cũng bị ảnh hưởng nặng nề do thiếu hụt nguyên vật liệu, lao động và các biện pháp giãn cách xã hội.

Giai đoạn 2022-2024

Chứng kiến quá trình phục hồi kinh tế hậu Covid - 19 diễn ra trên toàn cầu, được thúc đẩy bởi các gói kích thích tài chính và tiền tệ quy mô lớn từ nhiều quốc gia. Tuy nhiên, quá trình phục hồi này diễn ra không đồng đều giữa các khu vực và ngành nghề, đồng thời còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn.

Tình hình kinh tế toàn cầu giai đoạn này đối mặt với ba thách thức lớn:

Thứ nhất, bất ổn chính trị gia tăng tại nhiều khu vực trên thế giới, đặc biệt là xung đột Nga-Ukraine và các căng thẳng địa chính trị khác, làm gián đoạn hoạt động thương mại và làm tăng giá năng lượng, lương thực.

Thứ hai, lạm phát cao kéo dài buộc các ngân hàng trung ương phải thắt chặt chính sách tiền tệ, tăng lãi suất, làm chậm quá trình phục hồi kinh tế.

Thứ ba, nhu cầu tiêu dùng suy giảm do thu nhập thực tế giảm do lạm phát, cộng với tâm lý thắt chặt chi tiêu trong bối cảnh kinh tế bất ổn.

2. Tác động đến ngành dệt may

Ngành dệt may toàn cầu và Việt Nam đã bị ảnh hưởng đặc biệt nghiêm trọng bởi những biến động kinh tế vĩ mô nêu trên. Chuỗi cung ứng ngành dệt may bị đứt gãy nghiêm trọng trong thời gian giãn cách, từ nguồn cung cấp nguyên liệu, quá trình sản xuất đến khâu vận chuyển và phân phối sản phẩm.

Nhu cầu tiêu dùng các sản phẩm dệt may sụt giảm mạnh do thu nhập của người tiêu dùng bị ảnh hưởng và thay đổi trong ưu tiên chi tiêu, hướng nhiều hơn vào các mặt hàng thiết yếu. Thị trường tiêu thụ lớn như Mỹ và EU đều ghi nhận sự sụt giảm đáng kể trong chi tiêu cho hàng thời trang.

Đơn hàng dệt may giảm sâu, phân tán và trở nên khắt khe hơn về chất lượng cũng như thời gian giao hàng. Các đối tác nhập khẩu yêu cầu các nhà cung cấp phải đáp ứng nhiều tiêu chuẩn khắt khe hơn về môi trường, lao động, trách nhiệm xã hội trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt để giành thị phần.

Năm 2023 được coi là "đáy" của ngành Dệt May Việt Nam khi kim ngạch xuất khẩu giảm trên 10% so với năm trước. Đây là mức giảm đáng kể, đặc biệt đối với một ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam. Nhiều doanh nghiệp trong ngành phải đối mặt với tình trạng thiếu đơn hàng, phải cắt giảm lao động, thậm chí ngừng hoạt động.

Năm 2024 đánh dấu sự phục hồi của ngành may nhờ khai thác tốt sự dịch chuyển đơn hàng từ Bangladesh - quốc gia đang phải đối mặt với bất ổn chính trị và các cuộc biểu tình của công nhân đòi tăng lương. Tuy nhiên, ngành sợi vẫn đang hoạt động dưới giá thành do cạnh tranh gay gắt từ các nhà sản xuất có chi phí thấp hơn, đặc biệt là từ Trung Quốc và Ấn Độ.



II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả SXKD năm 2024

Năm 2024 đánh dấu sự phục hồi mạnh mẽ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn sau giai đoạn khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và biến động kinh tế toàn cầu.

a) Kết quả hợp nhất

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	NỘI DUNG	TH 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
			KH	TH	TH/KH	TH/CK
1	Tổng doanh thu và thu nhập	17.613	17.900	18.369	102,6%	104,3%
2	Tổng chi phí	17.074,4	17.350	17.533,4	101,1%	102,7%
3	Lợi nhuận trước thuế	538,5	550	835,1	151,8%	155,1%

• Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất đạt 18.369 tỷ đồng, vượt 2,6% so với kế hoạch đề ra và tăng 4,3% so với năm trước. Kết quả này đặc biệt đáng ghi nhận trong bối cảnh thị trường vẫn còn nhiều khó khăn và thách thức.

• Tổng chi phí được kiểm soát hiệu quả, chỉ tăng nhẹ 1,1% so với kế hoạch và 2,7% so với năm trước, thấp hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu. Điều này phản ánh

những nỗ lực của Tập đoàn trong việc tối ưu hóa quy trình sản xuất, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động.

• Lợi nhuận trước thuế đạt 835,1 tỷ đồng, vượt 51,8% so với kế hoạch và tăng 55,1% so với năm trước. Đây là một kết quả đáng khích lệ, cho thấy chiến lược kinh doanh linh hoạt và các giải pháp ứng phó hiệu quả trước những biến động khó lường của thị trường.



b) Kết quả Công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	NỘI DUNG	TH 2023	Năm 2024		So sánh (%)	
			KH	TH	TH/KH	TH/CK
1	Tổng doanh thu và thu nhập	2.008,5	2.070	2.241,1	108,3%	111,6%
2	Tổng chi phí	1.874,7	1.920	2.084,7	108,6%	111,2%
3	Lợi nhuận trước thuế	134	150	156,4	104,2%	116,9%

• Công ty mẹ ghi nhận tổng doanh thu và thu nhập đạt 2.241 tỷ đồng, vượt 8,3% so với kế hoạch và tăng 11,6% so với năm trước. Tổng chi phí tăng 8,6% so với kế hoạch và 11,2% so với năm trước, tương đương với tốc độ tăng doanh thu.

• Lợi nhuận trước thuế của công ty mẹ đạt 156,4 tỷ đồng, vượt 4,2% so với kế hoạch và tăng 16,9% so với năm trước. Kết quả này cho thấy vai trò điều phối, định hướng hiệu quả của công ty mẹ đối với hoạt động của toàn hệ thống.

2. Kết quả SXKD nhiệm kỳ 2020-2025

Nhiệm kỳ 2020-2025 đã chứng kiến những biến động chưa từng có trong môi trường kinh doanh, từ đại dịch Covid-19 đến các thách thức về kinh tế vĩ mô và địa chính trị. Trong bối cảnh đó, Tập đoàn đã nỗ lực duy trì sự tăng trưởng bền vững và đạt được những kết quả đáng khích lệ.

Đơn vị tính: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024	Tăng trưởng BQ
1	Tổng tài sản						
	Hợp nhất	18.020	20.196	20.010	19.076	19.266	1,9%
	Công ty mẹ	8.266	8.435	8.543	8.019	8.284	
2	Vốn chủ sở hữu						
	Hợp nhất	8.069	9.046	9.403	9.142	9.276	3,7%
	Vốn CSH Công ty mẹ	5.812	6.101	5.975	5.789	5.775	
	Quỹ đầu tư phát triển	586	628	730	777	825	9%
	LNST chưa phân phối	717	1.326	1.228	875	931	13,8%
3	Tổng doanh thu						
	Hợp nhất	14.843	16.985	19.635	17.613	18.369	6%
	Công ty mẹ	1.446	1.629	1.896	2.008	2.241	11,6%
4	Tổng chi phí						
	Hợp nhất	14.249	15.566	18.445	17.074	17.533	5,7%
	Công ty mẹ	1.300	1.318	1.636	1.875	2.085	12,8%
5	Lợi nhuận trước thuế						
	Hợp nhất	593	1.419	1.189	539	835,1	30,8%
	Công ty mẹ	146	311	260	134	156,4	16,2%
6	ROE						
	Hợp nhất	7,0%	15,0%	11,4%	4,3%	7,1%	23,7%
	Công ty mẹ	2,5%	5,2%	4,3%	2,1%	2,7%	17,1%
	Chia cổ tức	5,0%	0,0%	7,0%	6,0%	3,0%	

• Trong giai đoạn 2020-2025, Tập đoàn đã duy trì được tốc độ tăng trưởng tài sản bình quân ở mức 1,9%/năm. Mặc dù đây không phải là con số quá cao, nhưng trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế và ngành dệt may, việc duy trì được sự tăng trưởng ổn định là một thành công đáng ghi nhận.

• Vốn chủ sở hữu tăng trưởng bình quân 3,7%/năm, cao hơn mức tăng trưởng tài sản, cho thấy Tập đoàn đang ngày càng củng cố được nền tảng tài chính vững mạnh, giảm bớt sự phụ thuộc vào các nguồn vốn bên ngoài.

• Lợi nhuận trước thuế không thoát khỏi xu hướng biến động chung của thị trường, nhưng xét trong cả nhiệm kỳ 2020-2025 đã đạt mức tăng trưởng ấn tượng, tăng trưởng bình quân hàng năm đạt 30,8%/năm, một con số đáng khích lệ trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp trong ngành gặp khó khăn.

• Đặc biệt, Tập đoàn đã đạt tỷ lệ chia cổ tức trung bình ở mức 21%/vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng trong toàn nhiệm kỳ, thể hiện nỗ lực cam kết đảm bảo lợi ích của cổ đông trong bối cảnh bất định.

3. Tình hình tài chính (theo BCTC hợp nhất)

Chỉ tiêu	2020	2021	2022	2023	2024
CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN					
1. Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,29	1,36	1,34	1,31	1,35
2. Hệ số thanh toán nhanh	0,86	0,88	0,76	0,86	0,90
CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG					
1. Hiệu suất sử dụng tài sản	2,11	2,44	2,81	2,71	3,03
2. Ngày tồn kho bình quân	88 ngày	76 ngày	84 ngày	87 ngày	75 ngày
3. Ngày thu tiền bình quân	85 ngày	69 ngày	57 ngày	59 ngày	58 ngày
4. Ngày trả tiền bình quân	348 ngày	261 ngày	232 ngày	264 ngày	234 ngày
5. Vòng quay Vốn lưu động	1,67	1,90	1,92	1,78	1,87
KHẢ NĂNG TỰ CHỦ TÀI CHÍNH					
1. Hệ số tổng nợ phải trả / Tổng tài sản	0,55	0,55	0,53	0,52	0,52
2. Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	1,23	1,23	1,13	1,09	1,08
3. Khả năng tài trợ vốn dài hạn (tỷ đồng)	1.627,77	2.520,23	2.441,00	2.117,90	2.484,68
HỆ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỜI					
6. Tỷ lệ lãi sau thuế (ROA)	3%	6,7%	5,3%	2,0%	3,4%
7. Tỷ lệ lãi ròng (ROE)	7%	15%	11,4%	4,3%	7,1%
PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU					
1. EPS	655	1.606	1.189	124	649
2. BVPS	16.137	18.091	18.805	18.284	18.553

• Tập đoàn duy trì được tình hình tài chính lành mạnh và ổn định trong suốt giai đoạn 2020-2025, thể hiện qua các chỉ số tài chính quan trọng.

• Hệ số thanh toán ngắn hạn được duy trì ổn định quanh mức 1,35, cao hơn ngưỡng an toàn 1,0, cho thấy khả năng đáp ứng các nghĩa vụ nợ ngắn hạn của Tập đoàn là tốt. Tập đoàn có đủ tài sản ngắn hạn để

thanh toán các khoản nợ đến hạn, đảm bảo an toàn tài chính trong ngắn hạn.

• Ngày tồn kho bình quân giảm dần qua các năm và đến năm 2024 chỉ còn 75 ngày. Việc giảm số ngày tồn kho cho thấy Tập đoàn đã cải thiện đáng kể hiệu quả quản lý hàng tồn kho, tối ưu hóa vòng quay vốn lưu động và giảm chi phí lưu kho. Đây là một

tín hiệu tích cực về hiệu quả hoạt động và quản lý dòng tiền.

• Hệ số nợ/Tổng tài sản giảm dần qua các năm, phản ánh chiến lược giảm bớt sự phụ thuộc vào các nguồn vốn vay bên ngoài của Tập đoàn. Việc giảm tỷ lệ nợ giúp Tập đoàn giảm áp lực về chi phí tài chính, đồng thời tăng cường tính tự chủ và linh hoạt trong các quyết định đầu tư và phát triển.

III. TRIỂN KHAI GIẢI PHÁP KINH DOANH

Trong bối cảnh kinh doanh đầy thách thức, Tập đoàn đã chủ động triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Các giải pháp này tập trung vào bốn lĩnh vực chính: đầu tư và mở rộng sản xuất, phát triển sản phẩm và thị trường, phát triển nguồn nhân lực và chuyển đổi số.

1. Đầu tư và mở rộng sản xuất

Tập đoàn đã đầu tư mạnh mẽ vào việc phát triển cơ sở vật chất và nâng cao năng lực sản xuất trong cả ba ngành chính: sợi, dệt và may.

Đối với ngành sợi, Tập đoàn hiện có 655.588 cọc sợi, đáp ứng nhu cầu sản xuất nội bộ và cung cấp cho các đối tác. Đây là quy mô lớn, giúp Tập đoàn tạo lợi thế về sản lượng và khả năng đáp ứng đơn hàng với số lượng lớn.

Trong lĩnh vực dệt, Tập đoàn đã đạt công suất 8.490 tấn/năm vải dệt kim và 69.000.000 m/năm vải dệt thoi. Việc phát triển năng lực sản xuất vải là một bước quan trọng trong chiến lược xây dựng chuỗi giá trị khép kín, tạo sự chủ động trong nguồn nguyên liệu và nâng cao giá trị gia tăng.

Ngành may đã khai thác tổng thể số chuyển theo thiết kế, cho thấy tiềm năng tăng trưởng trong tương lai khi thị trường phục hồi hoàn toàn. Tập đoàn đã tối ưu hóa việc sử dụng năng lực sản xuất hiện có, đồng thời chuẩn bị sẵn sàng để mở rộng khi có cơ hội.



2. Phát triển sản phẩm và thị trường

Tập đoàn đã chủ động đa dạng hóa thị trường và sản phẩm nhằm giảm thiểu rủi ro và tận dụng cơ hội mới.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn do biến động thị trường, Tập đoàn vẫn giữ được mức tăng trưởng xuất khẩu ổn định, đặc biệt là trong năm 2024 khi ngành may phục hồi. Đây là kết quả của việc duy trì chất lượng sản phẩm, đáp ứng kịp thời yêu cầu của khách hàng và xây dựng mối quan hệ bền vững với các đối tác truyền thống.

Một bước đột phá trong chiến lược phát triển sản phẩm là việc hợp tác với Tập đoàn Coats - đối tác có kinh nghiệm và công nghệ tiên tiến - để phát triển sản xuất vải chống cháy. Đây là sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về các sản phẩm chuyên dụng, an toàn trong nhiều lĩnh vực như công nghiệp, xây dựng và các ngành đặc thù khác.

3. Phát triển nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực luôn được coi là yếu tố then chốt trong chiến lược phát triển bền vững của Tập đoàn. Trong giai đoạn 2020-2025, đặc biệt là sau đại dịch Covid-19, Tập đoàn đã triển khai nhiều giải pháp hiệu quả để duy trì và phát triển đội ngũ nhân sự.

Tỷ lệ lao động quay lại làm việc sau dịch đạt 95%, một con số ấn tượng trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp trong ngành gặp khó khăn trong việc thu hút lại lực lượng lao động đã nghỉ việc hoặc chuyển đổi ngành nghề trong thời gian dịch bệnh. Kết quả này là minh chứng cho các chính sách nhân sự hợp lý, môi trường làm việc tốt và sự quan tâm, hỗ trợ kịp thời của Tập đoàn và đơn vị thành viên đối với người lao động trong giai đoạn khó khăn.

Bên cạnh đó, Tập đoàn đã tích cực triển khai các chương trình đào tạo nâng cao tay nghề và kỹ năng cho người lao động, với trên 1.500 lượt học viên tham gia. Các chương trình đào tạo không chỉ tập trung vào kỹ năng chuyên môn mà còn chú trọng đến các kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý và thích ứng với công nghệ mới.

4. Chuyển đổi số

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công nghệ trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh, Tập đoàn đã đẩy mạnh triển khai chuyển đổi số trong tất cả các khâu của quy trình sản xuất kinh doanh.

Trọng tâm của chiến lược chuyển đổi số là các lĩnh vực cốt lõi: sợi - dệt nhuộm - may. Tập đoàn đã đầu tư vào các hệ thống quản lý sản xuất thông minh, tự động hóa các quy trình sản xuất và ứng dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Đặc biệt, Tập đoàn đã bắt đầu áp dụng AI và dữ liệu lớn (Big Data) trong phân tích và ra quyết định. Các công cụ phân tích dữ liệu tiên tiến giúp Tập đoàn nắm bắt kịp thời xu hướng thị trường, tối ưu hóa quy trình sản xuất, dự báo nhu cầu khách hàng chính xác hơn và đưa ra các quyết định kinh doanh dựa trên dữ liệu thực tế.

Việc chuyển đổi số không chỉ giúp Tập đoàn nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí sản xuất mà còn tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai, đặc biệt trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra mạnh mẽ.

IV. TRIỂN VỌNG TƯƠNG LAI

1. Dự báo kinh tế toàn cầu (2025-2030)

Giai đoạn 2025-2030 được dự báo sẽ có nhiều biến động, nhưng cũng mở ra những cơ hội mới cho sự phát triển kinh tế toàn cầu nói chung và ngành dệt may nói riêng.

Tốc độ tăng trưởng toàn cầu dự kiến đạt mức trung bình 3%/năm trong giai đoạn này, phản ánh xu hướng phục hồi sau giai đoạn khó khăn của đại dịch Covid-19 và các biến động địa chính trị. Tuy nhiên, sự phân hóa giữa các khu vực và quốc gia sẽ diễn ra rõ rệt, với các nền kinh tế mới nổi tại Đông Nam Á và Nam Á có triển vọng tăng trưởng mạnh hơn so với các nền kinh tế phát triển.

Các yếu tố có thể tác động đến kinh tế toàn cầu trong giai đoạn này bao gồm:

- Xu hướng đa cực hóa trong quan hệ kinh tế quốc tế, làn sóng bảo hộ thương mại lan rộng.
- Tác động của biến đổi khí hậu đến sản xuất và tiêu dùng.
- Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số và thương mại điện tử.
- Các yêu cầu ngày càng cao về phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội.

Đối với ngành dệt may, xu hướng tiêu dùng sẽ tiếp tục thay đổi theo hướng chú trọng đến tính bền vững, thân thiện với môi trường và trách nhiệm xã hội. Các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu đặc thù sẽ ngày càng được ưa chuộng.

2. Kế hoạch SXKD năm 2025 và định hướng nhiệm kỳ 2025-2030

Trên cơ sở đánh giá tình hình thị trường trước thời điểm Mỹ công bố chính sách thuế quan đối ứng và căn cứ nội lực của Tập đoàn, Vinatex đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

Năm 2025

- Đối với Công ty mẹ, doanh thu dự kiến đạt 2.440 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế phấn đấu đạt 215 tỷ đồng, tăng 38% so với năm 2024.
- Đối với kết quả hợp nhất, doanh thu dự kiến đạt 18.315 tỷ đồng, tương đương 100% so với năm 2024. Lợi nhuận trước thuế phấn đấu đạt 910 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2024.

Nhiệm kỳ 2025-2030

Thứ nhất, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 8-10%/năm; lợi nhuận hợp nhất tăng trưởng bình quân trên 10% năm và đến năm 2030 gấp 2 lần năm 2024; lợi nhuận Công ty mẹ tăng trưởng 15-20%/năm và đến năm 2030 gấp 3 lần năm 2024 - cao hơn đáng kể so với giai đoạn trước. Mục tiêu này dựa trên đánh giá về khả năng phục hồi của thị trường toàn cầu, cùng với các thế mạnh về công nghệ, sản phẩm và thị trường mà Tập đoàn đã và đang xây dựng, triển khai.

Thứ hai, chú trọng phát triển hệ sinh thái xanh - bền vững, phù hợp với xu hướng phát triển của ngành dệt may toàn cầu và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao từ các đối tác nhập khẩu. Điều này bao gồm việc tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, sử dụng nguyên liệu tái chế và thân thiện với môi trường.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng đa dạng, đáp ứng yêu cầu sản xuất hiện đại, bền vững. Coi đây là khâu đột phá để tạo tăng trưởng, cải thiện năng lực cạnh tranh và xâm nhập sâu hơn vào chuỗi cung ứng dệt may thế giới. Đồng thời cải thiện chính sách đãi ngộ, phấn đấu thu nhập bình quân của người lao động hàng năm cao hơn CPI thực tế 2-3%/năm.

Tập đoàn tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường, đặc biệt là chính sách thuế quan của chính quyền Tổng thống Trump để cập nhật, điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025 và nhiệm kỳ 2025-2030.

3. Giải pháp chính

Đối với công tác thị trường: chủ động xây dựng, hoàn thiện chuỗi cung ứng khép kín và nâng cao khả năng dự báo thị trường nhằm đáp ứng được các yêu cầu về xuất xứ, tận dụng hiệu quả các cơ hội từ FTAs, đặc biệt là EVFTA.

Trong bối cảnh thị trường toàn cầu có nhiều biến động do yếu tố kinh tế, chính trị và môi trường, việc nâng cao năng lực dự báo thị trường là yếu tố then chốt giúp Tập đoàn chủ động trong sản xuất và kinh doanh. Các giải pháp cụ thể như: (1) Ứng dụng công nghệ phân tích dữ liệu và AI để theo dõi xu hướng thị trường, dự báo nhu cầu tiêu dùng và biến động giá cả nguyên liệu; (2) Tăng cường hợp tác với các tổ chức nghiên cứu thị trường để cập nhật thông tin chính xác, kịp thời về nhu cầu và xu hướng tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực; (3) Thiết lập kênh thông tin nội bộ và hệ thống cảnh báo sớm về rủi ro liên quan đến chuỗi cung ứng, chính sách thương mại và các biến động kinh tế vĩ mô; (4) Phát triển thị trường ngách và khách hàng chuyên biệt nhằm củng cố và nâng cao lợi thế cạnh tranh của Tập đoàn.

Đối với công tác đầu tư và công nghệ: đầu tư vào công nghệ hiện đại, tiết kiệm năng lượng để tạo liên kết chuỗi, nâng cao hiệu suất sản xuất và tiết kiệm chi phí, hướng tới quản trị thông minh, sản xuất xanh và bền vững.

Vinatex sẽ đẩy mạnh đầu tư vào công nghệ hiện đại, áp dụng tự động hóa và số hóa trong quy trình sản xuất. Chúng tôi sẽ triển khai hệ thống quản lý tiên tiến như ERP (Enterprise Resource Planning) và MES (Manufacturing Execution System) để tối ưu hóa các quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả và giảm thiểu lãng phí. Đồng thời, tập trung phát triển và khai thác các dòng sản phẩm giá trị gia tăng cao, cũng như các sản phẩm cho thị trường ngách, như trang phục chống cháy, vải kháng khuẩn, sợi tái chế...

Đầu tư chiều sâu, chuyển đổi sang hệ thống sản xuất xanh, nhà máy thông minh, trong đó ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo, nguyên vật liệu tái chế, thân thiện môi trường và công nghệ xử lý nước thải tiên tiến... để giảm phát thải CO2, đáp ứng xu hướng tiêu dùng xanh và các yêu cầu về trách nhiệm xã hội ngày càng cao.

Đối với công tác nguồn nhân lực: Vinatex kỳ vọng không chỉ xây dựng được thương hiệu vững mạnh mà còn tạo ra một môi trường làm việc lý tưởng cho tất cả cán bộ, nhân viên, góp phần vào sự phát triển bền vững của Tập đoàn trong tương lai

Vinatex hướng tới trở thành một nhà tuyển dụng uy tín, được nhận diện như một nơi làm việc tốt, với cơ hội phát triển nghề nghiệp rõ ràng cho tất cả nhân viên. Chúng tôi sẽ tập trung vào việc thực hiện các giá trị cốt lõi như sự công nhận, tôn trọng cá nhân, sự linh hoạt và sáng tạo trong công việc, nhằm tạo ra một môi trường lao động tích cực và truyền cảm hứng cho mọi người.

Vinatex sẽ áp dụng chuyển đổi số để tối ưu hóa quy trình tuyển dụng, đào tạo và đánh giá hiệu suất làm việc. Bằng cách áp dụng các giải pháp quản trị thông minh, chúng tôi sẽ cải tiến và tự động hóa các quy trình nhân sự, giúp tiết kiệm thời gian và nguồn lực, đồng thời nâng cao hiệu quả công việc.

Thiết kế mới và cập nhật định kỳ các chương trình đào tạo để phù hợp với nhu cầu phát triển của Tập đoàn cũng như cá nhân người lao động. Các chương trình này sẽ tập trung vào phát triển kỹ năng lãnh đạo và quản lý, kỹ năng công nghệ, cùng với đó là các kỹ năng mềm cần thiết trong môi trường làm việc hiện đại. Điều này sẽ giúp nhân viên của chúng tôi nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng trong bối cảnh thay đổi liên tục của thị trường, công nghệ.

Thiết lập chế độ đãi ngộ rõ ràng, công bằng với các phần thưởng khuyến khích cho những đóng góp xuất sắc, đồng thời đưa ra các kế hoạch thăng tiến và cơ hội phát triển nghề nghiệp rõ ràng cho từng nhân viên. Mức lương, thưởng và phúc lợi phù hợp với năng lực và đóng góp của mỗi cá nhân.

Vinatex sẽ xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, thân thiện và cởi mở. Chúng tôi sẽ đảm bảo cơ sở vật chất đầy đủ, hiện đại, cùng với cơ hội chứng minh năng lực cho nhân viên. Chế độ đãi ngộ sẽ được thiết lập một cách rõ ràng và công bằng, tạo động lực cho nhân viên phát huy tối đa khả năng của mình.



Đối với công tác Tài chính: Với những chiến lược xây dựng Trung tâm Tài chính Kế toán mạnh mẽ, triển khai chuyển đổi số trong hoạt động tài chính và phát triển hệ sinh thái tài chính, Vinatex mong muốn tối ưu hóa dòng tiền và nguồn vốn trên toàn Tập đoàn.

Chúng tôi sẽ xây dựng Trung tâm Tài chính Kế toán Vinatex trở thành tổ chức đầu não trong việc hoạch định chính sách tài chính, kế toán và huy động vốn cho toàn bộ Tập đoàn. Trung tâm này sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự đồng bộ và hiệu quả trong các hoạt động tài chính của các đơn vị thành viên, đồng thời cung cấp các giải pháp tài chính tối ưu nhằm hỗ trợ sự phát triển bền vững của Vinatex.

Tập đoàn sẽ tiến hành triển khai chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động kế toán và tài chính. Đẩy mạnh triển khai ERP, ứng dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) và phân tích tài chính thông minh để nâng cao hiệu quả hoạt động. Việc này không chỉ giúp tự động hóa quy trình kế toán mà còn cải thiện độ chính xác trong dự báo tài chính, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ra quyết định.

Nghiên cứu, phát triển hệ sinh thái tài chính nhằm giúp tối ưu hóa dòng tiền và giảm thiểu chi phí tài chính cho các đơn vị thành viên của tập đoàn. Hệ sinh thái này sẽ cung cấp các công cụ và nền tảng cần thiết để các đơn vị có thể quản lý tài chính linh hoạt và hiệu quả, từ đó nâng cao khả năng cạnh tranh và tạo dựng giá trị bền vững.

Tạo bước chuyển về chất của hoạt động Đổi mới sáng tạo. Xác định Đổi mới sáng tạo là động lực quan trọng giúp Tập đoàn nâng cao năng lực cạnh tranh, tối ưu hóa hiệu quả sản xuất và thích ứng với sự thay đổi của thị trường.

Ứng dụng công nghệ sản xuất mới: sử dụng công nghệ tiên tiến trong ngành Sợi - Dệt Nhuộm - May như smart weaving, nhuộm không nước, nhuộm sinh học hay nhà máy may thông minh; phát triển và sử dụng các nguyên liệu thông minh, nguyên liệu tái chế để tăng cường phát triển bền vững và sản xuất xanh, tăng cường minh bạch về nguồn gốc sản phẩm.

Khuyến khích sự sáng tạo và đổi mới thông qua: (1) Phát động các chương trình đổi mới sáng tạo nội bộ (2) Xây dựng các dự án thử nghiệm (3) Thiết lập mạng lưới chia sẻ kiến thức giữa Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Tập trung đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực cốt lõi, nâng cao năng suất lao động, giảm sự phụ thuộc vào con người bằng việc: (1) Ứng dụng công nghệ tự động hóa và số hóa toàn bộ hoạt động (2) Nâng cao hiệu quả sử dụng lao động thông qua đào tạo và tái cấu trúc công việc (3) Phát triển sản phẩm và các trung tâm dịch vụ chia sẻ (4) Tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) trong quản lý và sản xuất.

HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

(Ghi chú: Người nội bộ: HĐQT, BKS, CQĐH của Vinatex)

I. Giao dịch giữa Vinatex với các công ty có người nội bộ tham gia các chức danh HĐQT, BKS, CQĐH

STT	Công ty có người nội bộ của Vinatex tham gia các chức danh HĐQT, BKS, CQĐH	Loại giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Người nội bộ của Vinatex và chức danh của người nội bộ tại công ty có phát sinh hợp đồng, giao dịch với Vinatex
1	Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Bán hàng hóa dịch vụ	47,876,153	Ông Lê Tiến Trường - Chủ tịch HĐQT
2	Tổng Công ty CP Phong Phú	Tiền lãi cho vay	38,755,646,127	Ông Trần Quang Nghị - Chủ tịch HĐQT
		Bán hàng hóa dịch vụ	506,776,743	
3	Tổng Công ty May 10 -CTCP	Bán hàng hóa dịch vụ	1,002,078,230	Ông Đặng Vũ Hùng - Phó Chủ tịch HĐQT
		Mua hàng hóa dịch vụ	13,189,206,467	
4	Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt May Miền Bắc - Vinatex	Tiền lãi cho vay	501,262,687	Ông Cao Hữu Hiếu- Chủ tịch HĐQT
		Thu hồi gốc vay	11,976,627,755	Ông Nguyễn Song Hải- Thành viên HĐQT - TGD
5	Công ty CP Dệt - May Nha Trang	Bán hàng hóa dịch vụ	400,000	Ông Đặng Vũ Hùng - Chủ tịch HĐQT
6	Công ty CP Quốc tế Phong Phú	Bán hàng hóa dịch vụ	1,463,124,000	Ông Đặng Vũ Hùng - Chủ tịch HĐQT
7	Tổng Công ty CP May Nhà Bè - CTCP	Bán hàng hóa dịch vụ	1,970,988,912	Ông Nguyễn Xuân Đông - Thành viên HĐQT
		Mua hàng hóa dịch vụ	5,043,926,293	
8	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Dệt May Phố Mới	Bán hàng hóa dịch vụ	7,784,439,010	Ông Cao Hữu Hiếu - Chủ tịch HĐQT Bà Trần Thị Thu Hằng - Trưởng BKS
9	Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội	Bán hàng hóa dịch vụ	215,349,744,371	Ông Cao Hữu Hiếu- Chủ tịch HĐQT
		Tiền lãi cho vay	15,807,167,749	Ông Nguyễn Ngọc Cách - Thành viên HĐQT
10	Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh	Bán hàng hóa dịch vụ	2,777,778	Ông Nguyễn Song Hải - Chủ tịch HĐQT

11	Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Xuân	Bán hàng hóa dịch vụ	43,222,884,936	Ông Nguyễn Song Hải - Chủ tịch HĐQT Bà Trần Thị Thu Hằng - Tổ trưởng TKS
		Tiền lãi cho vay	6,317,563,614	
		Mua hàng hóa dịch vụ	8,482,265,126	
12	Tổng Công ty CP Dệt May Nam Định	Tiền lãi cho vay	56,832,377,205	Ông Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT Ông Phạm Xuân Trinh- Thành viên HĐQT Bà Trần Thị Thu Hằng - Trưởng BKS
		Bán hàng hóa dịch vụ	51,851,598,676	
		Mua hàng hóa dịch vụ	271,649,003	
13	Tổng Công ty CP May Việt Tiến	Bán hàng hóa dịch vụ	3,941,829,856	Bà Trần Thị Thu Hằng - Thành viên BKS
		Mua hàng hóa dịch vụ	8,977,281,540	
14	Công ty CP May Nam Định	Mua thêm cổ phần	4,571,000,000	Ông Phạm Văn Tân - Chủ tịch HĐQT
15	Công ty CP Sợi Phú Bài	Bán hàng hóa dịch vụ	185,516,475	Ông Phạm Văn Tân- Chủ tịch HĐQT
		Mua hàng hóa dịch vụ	63,891,500	
16	Công ty CP May Hữu Nghị	Bán hàng hóa dịch vụ	4,047,619	Ông Lê Mạc Thuấn - Thành viên HĐQT
17	Công ty CP May Bình Minh	Bán hàng hóa dịch vụ	561,729,154	Ông Lê Mạc Thuấn - Chủ tịch HĐQT
		Mua hàng hóa dịch vụ	414,190,508	
18	Công ty CP Đầu tư Phát triển Vinatex	Bán hàng hóa dịch vụ	1,332,144,000	Ông Lê Mạc Thuấn - Chủ tịch HĐQT
19	Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ	Bán hàng hóa dịch vụ	15,849,458,165	Ông Nguyễn Văn Hải- Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Đức Trí - Thành viên HĐQT
		Tiền lãi cho vay	15,562,927,088	
		Mua hàng hóa dịch vụ	1,992,060,648	
20	Công ty CP Dệt May Huế	Bán hàng hóa dịch vụ	495,250,169	Ông Nguyễn Đức Trí - Chủ tịch HĐQT
		Mua hàng hóa dịch vụ	410,580,927	
		Tiền lãi cho vay	7,713,404,075	
21	Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Phương	Bán hàng hóa dịch vụ	8,628,926,282	Ông Phạm Xuân Trinh- Chủ tịch HĐQT
		Cho vay vốn	19,798,057,659	
		Tiền lãi cho vay	540,148,880	
		Nhận điều chuyển tài sản	23,543,539,560	
		Điều chuyển tài sản	7,501,375,304	

II. Giao dịch giữa công ty con của Vinatex với các công ty có người nội bộ tham gia các chức danh HĐQT, BKS, CQĐH

STT	Công ty con của Vinatex	Công ty có người nội bộ của Vinatex tham gia các chức danh HĐQT, BKS, CQĐH	Loại giao dịch	Tổng giá trị giao dịch (VNĐ)
1	Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Xuân	Tổng Công ty May 10 -CTCP	Bán HHDV	73,870,543
			Mua HHDV	263,117,592
		Công ty CP Phát triển Hạ tầng Dệt May Phố Mới	Mua HHDV	3,826,333,861
		Tổng Công ty CP May Việt Tiến	Mua HHDV	8,462,550,000
		Công ty CP May Nam Định	Bán HHDV	310,219,577
			Mua HHDV	7,468,519
		Công ty CP Dệt kim - Hanosimex	Mua HHDV	427,589,000
		Tổng công ty CP Dệt May Hà Nội	Mua HHDV	24,405,343,171
2	Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ	Công ty CP Vinatex Phú Hưng	Mua HHDV	2,780,094,592
		Tổng Công ty Việt Thắng - CTCP	Mua HHDV	83,783,700
		Công ty CP Vinatex Đà Nẵng	Bán HHDV	41,062,680
		Công ty CP Sợi Phú Bài	Bán HHDV	459,994,037
		Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Xuân	Bán HHDV	62,913,318
		Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Xuân	Mua HHDV	20,730,660
		Công ty CP Dệt May Huế	Bán HHDV	150,166,172
		Công ty CP Dệt May Huế	Mua HHDV	68,471,316
		Tổng Công ty CP May Nhà Bè - CTCP	Bán HHDV	3,751,404,663
			Mua HHDV	122,256,635
		Công ty CP Quốc tế Phong Phú	Bán HHDV	1,369,779,001
			Mua HHDV	25,910,220
		Công ty CP Đầu tư Phát triển Vinatex	Bán HHDV	88,231,510
			Mua HHDV	7,412,850
3	Tổng Công ty CP Dệt May Nam Định	Công ty CP Vinatex Phú Hưng	Bán HHDV	15,336,327,146
			Mua HHDV	15,323,603,045
		Tổng công ty Cổ phần Dệt may Hà Nội	Bán HHDV	7,750,000

4	Công ty CP Dệt May Huế	Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ	Mua HHDV	150,166,172
		Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ	Bán HHDV	68,471,316
		Công ty CP Sợi Phú Bài	Bán HHDV	408,316,749
		Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Xuân	Bán HHDV	238,386,634
		Công ty TNHH MTV Dệt kim Đông Xuân	Mua HHDV	99,420,715
		Công ty CP Dệt Vĩnh Phú	Bán HHDV	7,018,175,670
5	Công ty CP Phát triển Hạ tầng Dệt May Phố Mới	Công ty CP Vinatex Quốc tế	Mua HHDV	1,018,193,963
		Công ty CP Dệt kim - Hanosimex	Bán HHDV	3,000,535,908
6	Tổng Công ty CP Phong Phú	Tổng Công ty CP Dệt May Hòa Thọ	Bán HHDV	2,251,027,071
		Công ty CP Dệt May Nha Trang	Mua HHDV	27,352,890,611
		Công ty CP Sinnika Việt Nam	Bán HHDV	2,752,493,179
		Công ty CP Quốc tế Phong Phú	Bán HHDV	16,391,493,534
		Công ty CP Vinatex Quốc tế	Bán HHDV	530,765,176
7	Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt may Miền Nam- Vinatex	Tổng Công ty CP May Nhà Bè - CTCP	Mua HHDV	444,094,000
		Công ty CP Quốc tế Phong Phú	Bán HHDV	2,698,051,586
		Tổng Công ty CP May Nhà Bè - CTCP	Mua HHDV	2,937,851,564
			Bán HHDV	1,292,028,824
		Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội	Mua HHDV	8,509,455
8	Công ty TNHH Tổng Công ty Dệt may Miền Bắc- Vinatex	Công ty CP Quốc tế Phong Phú	Bán HHDV	16,800,000,000
		Tổng Công ty CP Dệt May Hà Nội	Bán HHDV	2,001,586,301
			Mua HHDV	480,000,000
		Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh	Bán HHDV	2,406,575,342
9	Công ty CP SX và Xuất Nhập Khẩu Dệt May	Công ty CP Vinatex Quốc tế	Bán HHDV	31,199,996
10	Công ty cổ phần Vinatex Phú Hưng	Công ty CP Vinatex Hồng Lĩnh	Mua HHDV	10,466,558,322
			Bán HHDV	10,462,491,270

QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Bối cảnh năm 2024

Biến động của nền kinh tế: Năm 2024, nền kinh tế thế giới vẫn có nhiều biến động, ảnh hưởng đến tỷ giá, chi phí sản xuất và nhu cầu tiêu dùng. Điều này tác động trực tiếp đến chuỗi cung ứng và giá nguyên liệu trong ngành dệt may.

Áp lực cạnh tranh và chuyển đổi số: Sự gia tăng của các đối thủ trong khu vực và toàn cầu, cùng với xu hướng tự động hóa, số hóa sản xuất đòi hỏi các doanh nghiệp phải nhanh chóng nâng cao năng lực công nghệ để duy trì lợi thế cạnh tranh.

Yêu cầu về môi trường an toàn lao động: Các quy định pháp lý liên quan đến bảo vệ môi trường, đảm bảo an toàn lao động được thắt chặt, yêu cầu doanh nghiệp phải đầu tư vào công nghệ xanh và cải tiến quy trình sản xuất.

2. Mục tiêu Quản trị rủi ro

Trong năm 2024, Vinatex đã ban hành Chính sách Quản trị rủi ro (QTRR) với mục tiêu:

Nhận diện rủi ro bên ngoài và nội tại của Tập đoàn, từ đó chủ động thực hiện các hành động QTRR giảm thiểu tối đa những rủi ro có thể mang lại cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Tập đoàn, nhằm đảm bảo hoạt động của Tập đoàn phát triển bền vững, đạt được kế hoạch đặt ra.

Phân định rõ trách nhiệm của từng bộ phận, đơn vị trong QTRR.

Tích hợp QTRR vào hoạt động kinh doanh, gắn QTRR với việc ra quyết định và xây dựng mục tiêu, các rủi ro được dự báo trước và hoạt động QTRR hướng tới tương lai nhằm cân bằng rủi ro và lợi nhuận phù hợp với mức độ chấp nhận rủi ro.

Xây dựng văn hóa QTRR trong toàn Tập đoàn để hoạt động QTRR đi thực tiễn vào tất cả các hoạt động, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chứ không chỉ dừng lại là hoạt động báo cáo rủi ro.

3. Các rủi ro chính

Chính sách thuế quan: Chiến tranh thương mại giữa các nền kinh tế lớn như Mỹ và Trung Quốc tác động mạnh đến ngành dệt may Việt Nam – một trong những ngành xuất khẩu chính của Việt Nam phải đối mặt với nhiều rủi ro:

✓ **Chịu mức thuế cao hơn so với các đối thủ cạnh tranh:** Nếu bị áp mức thuế cao hơn sức cạnh tranh, hàng dệt may Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, thậm chí mất khả năng cạnh tranh nếu như mức chênh lệch thuế lớn so với các nước khác bởi biên lợi nhuận của ngành dệt may đang ở mức thấp.

✓ **Giảm nhu cầu tiêu dùng toàn cầu:** Chiến tranh thương mại sẽ làm suy yếu nền kinh tế toàn cầu, điều này kéo theo sự suy giảm về nhu cầu tiêu dùng đặc biệt với ngành không thực sự thiết yếu như dệt may.

✓ **Áp lực tuân thủ quy định:** Yêu cầu về nguồn gốc xuất xứ nguyên phụ liệu sẽ được quy định chặt chẽ hơn.

✓ **Thay đổi trong chuỗi cung ứng:** chiến tranh thương mại có thể làm thay đổi cấu trúc của chuỗi cung ứng toàn cầu, dẫn đến rối loạn trong vận chuyển làm tăng chi phí và kéo dài thời gian giao hàng.

Biến động giá và gián đoạn chuỗi cung ứng nguyên liệu: Ngành Dệt May Việt Nam nhập khẩu 60-80% nguyên phụ liệu, chủ yếu là vải, sợi, bông, hóa chất nhuộm và phụ liệu. Điều này khiến ngành dễ tổn thương trước biến động giá cả và gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu. Do sản xuất trong nước chưa đáp ứng được yêu cầu về sản lượng, chất lượng cũng như giá cả.

Rủi ro tỷ giá: Năm 2024, ngành Dệt May Việt Nam, một trong những ngành xuất khẩu chủ lực, chịu ảnh hưởng đáng kể từ biến động tỷ giá, đặc biệt là tỷ giá VND/USD. Tỷ giá USD/VND trung bình năm 2024 là khoảng 25.056 VND/USD, với mức cao nhất là 25.486 VND/USD và thấp nhất là 24.269 VND/USD. Điều này cho thấy, đồng VND có xu hướng mất giá so với USD, đặc biệt vào quý 3, do áp lực duy trì chính sách thắt chặt tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed). Sự mất giá này tạo ra cả cơ hội và thách thức cho ngành dệt may.

Rủi ro sản xuất và công nghệ hiện đang là nút thắt của dệt may Việt Nam để tiến lên những nấc thang giá trị cao hơn trong chuỗi của ngành.

Trang thiết bị và tự động hóa: Nhiều doanh nghiệp vẫn sử dụng máy móc, thiết bị cũ và chưa được tự động hóa cao, dẫn đến năng suất thấp và khó đáp ứng yêu cầu về chất lượng cũng như sản lượng khi cạnh tranh với các đối thủ đã đầu tư mạnh vào công nghệ hiện đại.

Đầu tư R&D và chuyển đổi số: Mức đầu tư vào nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ số còn hạn chế, gây khó khăn cho việc chuyển giao công nghệ và nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm. Điều này ảnh hưởng



đến khả năng đổi mới sáng tạo và duy trì sức cạnh tranh của ngành trên thị trường quốc tế.

Rủi ro thị trường và cạnh tranh: Sự thay đổi nhu cầu khách hàng và sự cạnh tranh khốc liệt từ các nước như Bangladesh, Trung Quốc và Ấn Độ đều có lợi thế về giá thành sản xuất. Điều này tạo ra sức ép lớn đối với các doanh nghiệp dệt may Việt Nam trong việc giữ vững thị phần xuất khẩu, đặc biệt khi các yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn xanh ngày càng khắt khe trong các hiệp định thương mại tự do.

Rủi ro về lao động: Ngành dệt may là ngành chiếm tỷ lệ lao động khá cao trong cơ cấu lao động giữa các ngành nghề, hiện đang đối mặt với tình trạng thiếu hụt lao động, đặc biệt là lao động có kỹ năng và lao động trẻ do các nguyên nhân:

❖ *Điều kiện làm việc và mức lương:* Mức lương trong ngành dệt may thường thấp so với các ngành khác, kết hợp với điều kiện làm việc không hấp dẫn đã khiến nhiều lao động chuyển sang các ngành có mức thu nhập hoặc môi trường làm việc tốt hơn.

❖ *Di cư lao động và mất cân đối nguồn nhân lực:* Xu hướng di cư từ nông thôn ra thành thị và sang các ngành sản xuất hiện đại đã làm giảm nguồn lao động sẵn có cho ngành dệt may, đặc biệt là lao động có tay nghề cao.

❖ *Yêu cầu về kỹ năng chuyên môn:* Khi ngành dệt may đang dần chuyển đổi sang sản xuất tự động hóa và ứng dụng công nghệ cao, nhu cầu về lao động có trình độ kỹ thuật, quản lý và vận hành máy móc hiện đại ngày càng tăng. Trong khi đó, lực lượng lao động truyền thống chưa được đào tạo đầy đủ để đáp ứng những yêu cầu này.

❖ *Áp lực cạnh tranh và chuyển đổi số:* Sự cạnh tranh gay gắt trong và ngoài nước đòi hỏi doanh nghiệp phải cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm thông qua đổi mới công nghệ. Tuy nhiên, thiếu hụt lao động có kỹ năng sẽ là một rào cản đối với quá trình chuyển đổi số và nâng cao giá trị gia tăng.

Rủi ro vận hành và an ninh mạng: Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, ngành Dệt May Việt Nam đang tích cực ứng dụng công nghệ tự động hoá, IoT và hệ thống CNTT để cải thiện năng suất và chất lượng sản xuất. Tuy nhiên, điều này cũng đồng nghĩa với việc gia tăng rủi ro về vận hành và an ninh mạng, cụ thể như:

❖ *Gián đoạn sản xuất:* Việc tấn công mạng hoặc sự cố hệ thống CNTT có thể làm gián đoạn quy trình sản xuất, ảnh hưởng đến năng suất và gây thiệt hại kinh tế.

❖ *Rò rỉ thông tin:* Hệ thống lưu trữ dữ liệu về khách hàng, sản xuất và chuỗi cung ứng dễ bị xâm nhập nếu không được bảo mật chặt chẽ, dẫn đến mất mát dữ liệu nhạy cảm.

❖ *Chi phí bảo trì và khắc phục:* Việc đầu tư vào các giải pháp bảo mật, cập nhật phần mềm, đào tạo nhân viên và triển khai hệ thống giám sát liên tục là cần thiết để phòng ngừa rủi ro, nhưng cũng tăng chi phí vận hành.

❖ *Tác động đến uy tín:* Các sự cố an ninh mạng có thể làm giảm uy tín của doanh nghiệp, ảnh hưởng đến mối quan hệ với khách hàng và đối tác.

4. Biện pháp giảm thiểu rủi ro

Đa dạng hóa nguồn cung cấp: Tìm kiếm và thiết lập quan hệ với nhiều đối tác cung cấp nguyên liệu để giảm thiểu rủi ro gián đoạn chuỗi cung ứng.

Đầu tư vào công nghệ: Nâng cấp hệ thống tự động hóa sản xuất, áp dụng các công nghệ mới nhằm giảm thiểu lỗi kỹ thuật và tăng hiệu quả vận hành.

Chính sách phòng ngừa: Ký kết hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp, áp dụng các biện pháp phòng ngừa rủi ro tài chính như bảo hiểm và phòng ngừa biến động giá.

Đào tạo và phát triển nhân lực: Tổ chức các chương trình đào tạo định kỳ về quản trị sản xuất, đầu tư, pháp chế, an toàn lao động và an ninh mạng trong CBNV Tập đoàn.

Cải tiến quy trình nội bộ: Xây dựng và cập nhật các quy trình kiểm soát chất lượng, bảo trì máy móc và giám sát hoạt động sản xuất.

Ứng dụng hệ thống CNTT: Triển khai các giải pháp QTRR bằng công nghệ thông tin, giúp theo dõi và báo cáo kịp thời các dấu hiệu rủi ro.

5. Kế hoạch rủi ro năm 2025

Hoạt động QTRR của Vinatex được thực hiện xuyên suốt từ HĐQT đến các cấp quản lý và từng nhân viên một cách liên tục để thực hiện quản lý các rủi ro theo quy trình: nhận diện – đánh giá – giám sát – báo cáo chú trọng hướng đến việc tích hợp sâu vào trong các hoạt động trọng yếu của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

Thực hiện duy trì đánh giá và báo cáo rủi ro định kỳ hàng quý cho các rủi ro trọng yếu hoặc các báo cáo đột xuất cho các rủi ro mới nổi để liên tục theo dõi đánh giá mức độ rủi ro và dự báo rủi ro; đồng thời đưa ra các biện pháp kiểm soát phù hợp, kịp thời nhằm đảm bảo các rủi ro được quản lý trong phạm vi chấp nhận rủi ro.

Với bối cảnh năm 2025 có nhiều thách thức, biến động và cơ hội đan xen, chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố kinh tế vĩ mô, xu hướng công nghệ và yêu cầu phát triển bền vững, việc QTRR đặt ra nhiệm vụ hỗ trợ tốt nhất cho hoạt động của Vinatex để ứng phó được mọi khó khăn, bất định. Trọng tâm hoạt động QTRR của năm 2025 là:

❖ Rà soát danh mục QTRR Tập đoàn dựa trên các danh mục mục tiêu chiến lược cho giai đoạn 2025-2030.

❖ Tiếp tục triển khai chương trình chuyển đổi số để gia tăng tính kịp thời và hiệu quả của quy trình quản lý rủi ro, thúc đẩy việc ra quyết định dựa trên rủi ro.

❖ Thực hiện cải tiến quy trình QTRR theo kịp thực tiễn hoạt động.

❖ Tăng cường nâng cao văn hóa quản lý rủi ro đến từng cá nhân trong Tập đoàn thông qua các hoạt động truyền thông QTRR.

CHƯƠNG

04

QUAN HỆ VỚI CỔ ĐÔNG

VÀ NHÀ ĐẦU TƯ

QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

1. THÔNG TIN CỔ PHẦN

(tại ngày 31/12/2024)

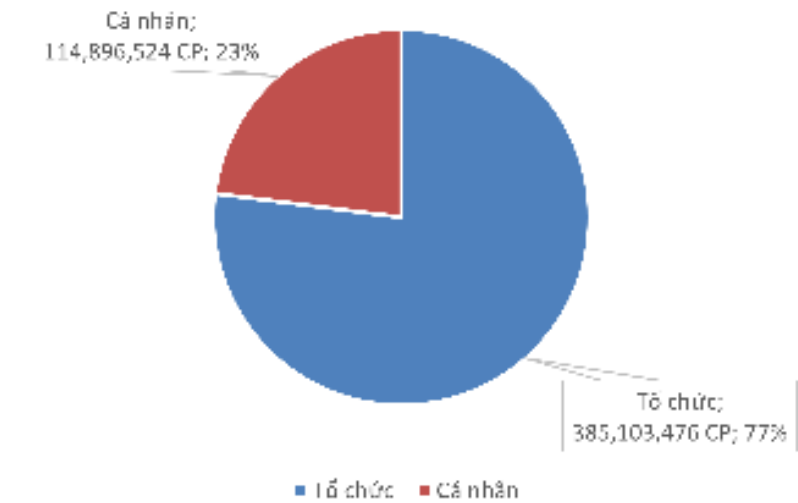
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số cổ phần đang lưu hành	500.000.000 cổ phần
Cổ phần chuyển nhượng tự do	500.000.000 cổ phần
Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phần

2. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

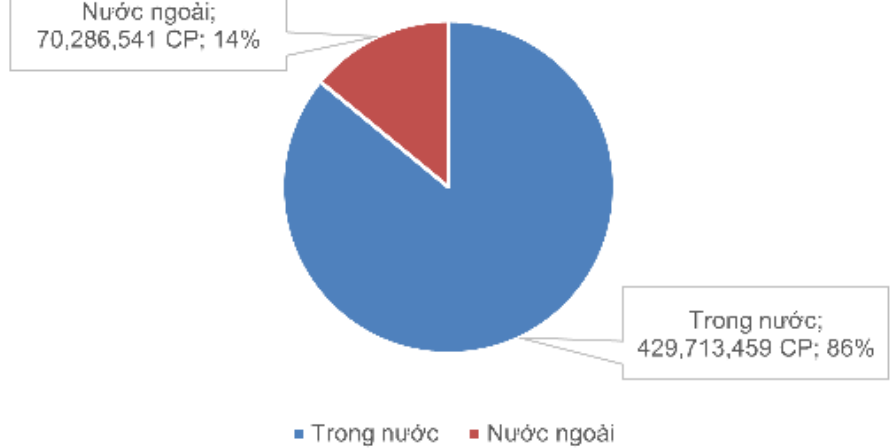
(theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2024)

TT	Tên cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổ chức	24	385.103.476	77,02%
1.1	Trong nước	20	315.150.176	63,03%
1.2	Nước ngoài	4	69.953.300	13,99%
2	Cá nhân	15.907	114.896.524	22,98%
2.1	Trong nước	15.870	114.563.283	22,91%
2.2	Nước ngoài	37	333.241	0,07%
	Tổng cộng	15.931	500.000.000	100,00%

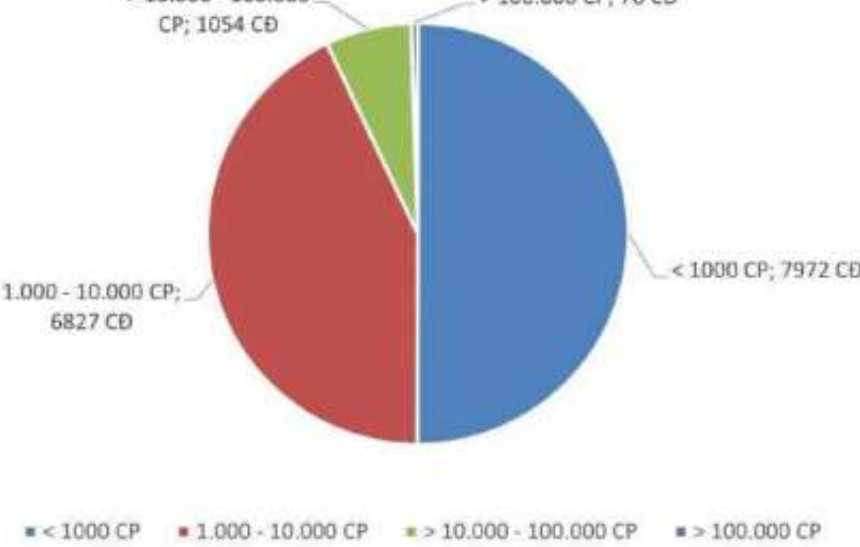
Cơ cấu cổ đông tổ chức - cá nhân theo số CP



Cơ cấu cổ đông trong nước - nước ngoài theo số CP



Cơ cấu cổ đông theo các mức sở hữu CP



3. CỔ ĐÔNG LỚN

(theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2024)

TT	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nhà nước (Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước – Công ty TNHH)	267.438.100	53,49%
2	Itochu Corporation	65.000.000	13,00%
	Tổng cộng	332.438.100	66,49%

4. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG LÀ NGƯỜI NỘI BỘ
NĂM 2024

	Họ tên	Chức vụ	Tại 31/12/2024		Tại 01/01/2024		Tăng/ Giảm số CP
			Số CP	Tỷ lệ	Số CP	Tỷ lệ	
1	Lê Tiến Trường	Chủ tịch HĐQT	5.500	0,001%	5.500	0,001%	-
2	Trần Quang Nghị	Phó CT HĐQT	10.003.900	2,001%	10.003.900	2,001%	-
3	Nguyễn Xuân Đông	TV HĐQT	15.045.000	3,009%	15.000.000	3,000%	45.000
4	Đặng Vũ Hùng	TV HĐQT	5.000	0,001%	5.000	0,001%	-
5	Cao Hữu Hiếu	TV HĐQT - Tổng Giám đốc	3.300	0,001%	3.300	0,001%	-
6	Lê Mạc Thuấn	Phó TGD	5.100	0,001%	5.100	0,001%	-
7	Lê Trung Hải	Phó TGD	3.100	0,001%	3.100	0,001%	-
8	Đoàn Thị Thu Hương	TV BKS	400	0,00008%	-	-	400



THÔNG TIN LIÊN LẠC BỘ PHẬN QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Ban Tổng hợp Pháp chế - Tập đoàn Dệt May Việt Nam
Địa chỉ: 41A Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024 3825 7700 Fax: 024 3826 2269
Email: qhcd@vinatex.com.vn
Website: www.vinatex.com.vn
Mục quan hệ cổ đông: <https://vinatex.com.vn/quan-co-dong/>



CHƯƠNG

05

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 76 Chính sách liên quan đến người lao động
- 78 Báo cáo môi trường- năng lượng năm 2024
- 82 Báo cáo công tác Chuyển đổi số năm 2024, định hướng kế hoạch năm 2025
- 88 Mở rộng tương lai cho vải và trang phục chống cháy
- 92 Hoạt động cộng đồng năm 2024

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

1. Duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định

Năm 2024, trong bối cảnh kinh tế toàn cầu suy thoái, xung đột địa chính trị và chi phí đầu vào tăng cao, Tập đoàn và các doanh nghiệp thành viên vẫn kiên trì thực hiện mục tiêu bảo vệ việc làm và đảm bảo thu nhập cho người lao động.

Mặc dù đối mặt với tình trạng thiếu đơn hàng, chi phí vận chuyển, giá điện và nguyên liệu tăng mạnh, Tập đoàn vẫn duy trì lực lượng lao động với 57.286 nhân sự, bằng 94% so với năm 2023. Đặc biệt, thu nhập bình quân người lao động tiếp tục được cải thiện, đạt 10,15 triệu đồng/tháng, tăng 8% so với cùng kỳ và vượt 4% so với kế hoạch đề ra.

2. Đảm bảo an toàn lao động, quan tâm chăm sóc sức khỏe người lao động

Ngoài đảm bảo việc làm, ổn định tiền lương, thu nhập cho người lao động, Tập đoàn và các doanh nghiệp thành viên luôn quan tâm đến công tác đảm bảo an toàn lao động và chăm lo sức khỏe cho người lao động. Người lao động được trang bị đầy đủ thiết bị làm việc, bảo hộ lao động theo yêu cầu của mỗi vị trí, được huấn luyện về công tác an toàn lao động, kỹ thuật vận hành các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

Các đơn vị sử dụng nhiều lao động đều có phòng Y tế tư vấn sức khỏe, sơ cấp cứu kịp thời. Tập đoàn có Trung tâm Y tế quản lý toàn bộ hệ thống Y tế tại các đơn vị thành viên và Bệnh viện Dệt May phục vụ công tác chăm sóc y tế, khám sức khỏe định kỳ, phát hiện sớm bệnh lý nhất là những bệnh lý liên quan đến nghề nghiệp để kịp thời điều trị cho người lao động. Các trường hợp ốm đau đều được thăm hỏi, động viên kịp thời và được trợ cấp ốm đau từ quỹ Công đoàn và doanh nghiệp.



1.3. Duy trì và phát triển chính sách phúc lợi

Ngoài việc chấp hành tốt pháp luật lao động, thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn và các đơn vị còn có nhiều chính sách phúc lợi tự nguyện, phúc lợi bổ sung cho người lao động như phụ cấp điện thoại, xăng xe, xe đưa đón, tăng thêm chất lượng ăn ca ăn trưa, nhà ở, hỗ trợ tiền, hiện vật như sữa, tăng thêm chất lượng bữa ăn để nâng cao sức khỏe người lao động. Hầu hết các nhà máy của các đơn vị thuộc Tập đoàn tổ chức xây dựng nhà ăn và tự tổ chức nấu ăn phục vụ ăn ca, đảm bảo dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm.

Một số đơn vị thành viên của Tập đoàn đã tổ chức xây dựng các khu nhà ở cho cán bộ công nhân viên chưa có nhà ở thuê với giá rẻ hoặc hỗ trợ bằng tiền để các cán bộ nhân viên tự thuê nhà; tổ chức nhà giữ trẻ cho người lao động yên tâm công tác; bố trí phòng vắt sữa, trữ sữa và bổ sung thực đơn tăng cường dinh dưỡng cho lao động nữ đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi; tổ chức tặng quà cho các cháu thiếu nhi - con CBNV nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi, Tết Trung thu, đồng thời tuyên dương các cháu có thành tích cao trong học tập.

Nhiều doanh nghiệp thành viên trong Tập đoàn nhờ cải tiến công tác quản trị, tiết kiệm được chi phí nên có nguồn để cải thiện chính sách phúc lợi cho người lao động như tổ chức bữa ăn sáng tại doanh nghiệp, khai thác nguồn rau an toàn để bán cho người lao động, triển khai mô hình trồng rau sạch cung cấp cho bữa ăn giữa ca và đưa vào siêu thị bán cho người lao động với giá chỉ bằng 50% so với giá thị trường. Việc áp dụng các chính sách phúc lợi tự nguyện của doanh nghiệp đã góp phần đảm bảo sức khỏe, nâng cao năng suất lao động tại doanh nghiệp.

4. Đào tạo và phát triển nhân lực

Xác định đào tạo là yếu tố then chốt cho sự phát triển bền vững, Tập đoàn đã triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu, gắn liền với thực tiễn để nâng cao năng lực đội ngũ. Trong năm 2024, chương trình đào tạo nội bộ đã thu hút 150 học viên là cán bộ quản lý và chuyên môn tại Tập đoàn và các doanh nghiệp thành viên, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm như Quản lý Dự án Đầu tư, Đầu thầu và Pháp chế. Bên cạnh đó, chương trình đào tạo chuyên ngành Sợi với sự tham gia của hơn 220 học viên đã được tổ chức kết hợp giữa hình thức trực tiếp và trực tuyến, giúp các doanh nghiệp thành viên tiếp cận kiến thức chuyên sâu một cách linh hoạt, hiệu quả. Hệ thống đào tạo bậc đại học, cao đẳng trong Tập đoàn tiếp tục phát triển ổn định, cung cấp hơn 1.500 lao động cho thị trường và chương trình đào tạo 30 kỹ sư chuyên ngành Sợi - Dệt dành cho các doanh nghiệp miền Trung đã góp phần giải quyết bài toán nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển lâu dài của Tập đoàn và các đơn vị thành viên.

BÁO CÁO MÔI TRƯỜNG- NĂNG LƯỢNG NĂM 2024



Các lĩnh vực sản xuất chính gồm: Sợi, Dệt, Nhuộm, May và Phân phối sản phẩm may mặc. Trong quá trình sản xuất, chất thải phát sinh chủ yếu bao gồm: nước thải, khí thải và chất thải rắn.

Tại các đơn vị có hoạt động Dệt – Nhuộm, nguồn thải chính là nước thải công nghiệp và khí thải.

Đối với các đơn vị sản xuất Sợi và May, chất thải chủ yếu là chất thải rắn thông thường, bao gồm: bông, xơ, sợi phế, vải vụn, thùng carton và bao bì.

Tất cả các hoạt động phát sinh chất thải đều được thu gom, phân loại và xử lý theo đúng quy trình và quy định pháp luật, đảm bảo an toàn cho người lao động và môi trường xung quanh, phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững của Tập đoàn.

Dưới đây là các số liệu tổng hợp liên quan đến hoạt động bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng của các đơn vị:

STT	Tên đơn vị	STT	Tên đơn vị
1	CN Sợi Nam Định (SND)	8	Sợi Phú Hưng (SPH)
2	CN Sợi Phú Cường (SPC)	9	Sợi Phú Bài (SPB)
3	Dệt kim Đông Xuân (DDX)	10	Hạ tầng Phố Nối (HPN)
4	Dệt 8-3 (D83)	11	Dệt May Hòa Thọ (HTG)
5	Dệt May Hà Nội (HSM)	12	Dệt May Huế (HDM)
6	Vinatex Hồng Lĩnh (VHL)	13	Dệt May Nam Định (NDT)
7	Dệt May Miền Nam (VSC)	14	Phong Phú (PPH)
		15	Việt Thắng (TVT)

1. TÌNH HÌNH TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Bảng 1 – Tiêu thụ năng lượng

Năm 2023		Năm 2024		So với năm 2023	
Điện tiêu thụ (kWh)	Năng lượng (TOE)	Điện tiêu thụ (kWh)	Năng lượng (TOE)	Điện	Năng lượng
445.550.004	77.768	448.447.465	74.731	Tăng 0,65%	Giảm 0,08%

Tổng lượng điện năng sử dụng trong năm 2024 tăng 0,65% so với năm 2023, chủ yếu do sản lượng sản xuất tăng. Tuy nhiên, nhờ việc tăng cường sử dụng điện mặt trời áp mái (tăng thêm 4,5 triệu kWh) và các biện pháp tiết kiệm nhiên liệu hóa thạch, tổng năng lượng tiêu thụ quy đổi theo đơn vị TOE đã giảm nhẹ 0,08% so với cùng kỳ.

Đây là kết quả tích cực, cho thấy hiệu quả của các giải pháp chuyển dịch năng lượng và tiết kiệm tài nguyên trong vận hành sản xuất.

Năm 2024, nhờ tăng cường quản trị định mức và thực hành tiết kiệm năng lượng theo từng công đoạn, mức

tiêu thụ điện/kg sợi (quy đổi Ne30) đã giảm 9,1% so với năm 2023, từ 3,3 kWh/kg còn 3,0 kWh/kg. Kết quả này phản ánh nỗ lực nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong toàn ngành sợi Tập đoàn.

Hầu hết các nhà máy đủ điều kiện về kết cấu và an toàn mái đã triển khai hệ thống điện mặt trời áp mái. Tổng lượng điện sạch đưa vào sản xuất đạt 25.249.362 kWh, chiếm 5,63% tổng lượng điện tiêu thụ toàn Tập đoàn. Các đơn vị có sử dụng điện mặt trời: HSM, PPC, TVT, HTG, SPH, SND, SPC, D83, VHL,...

2. TIÊU THỤ NƯỚC CẤP VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Bảng 2 - Nước cấp

Lượng nước tiêu thụ năm 2024 (m3/năm)			Tổng lượng nước sử dụng 2023	So với năm 2023 (%)	Nguồn nước sử dụng	Giá Bình quân (vnd/m3)
Nước sản xuất	Nước sinh hoạt	Tổng lượng nước SD				
7.731.061	621.258	8.352.319	7.723.619	Tăng 8,2%	Chủ yếu là nước khai thác và mua từ đơn vị khác	14.000



Bảng 3 – Nước thải

Lượng nước thải năm 2024 (m³/năm)			Tổng lượng nước thải đã XL 2023 (m³/năm)	So với năm 2023 (%)	Công nghệ xử lý nước thải	Chi phí xử lý đạt nguồn loại A (vnd/m³)
Nước sản xuất	Nước sinh hoạt	Tổng lượng NT đã xử lý				
6.011.495	345.711	6.377.703	5.553.063	Tăng 14,85%	Chủ yếu sử dụng phương pháp: cơ học + yếm khí + Hóa lý + vi sinh	NTSX: 20.000-25.000

3. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ CHẤT THẢI THÔNG THƯỜNG VÀ CHẤT THẢI NGUY HẠI

Bảng 4 - Chất thải thông thường và chất thải nguy hại

Chất thải thông thường		So với năm 2023 %	Chất thải nguy hại (tấn)		So với năm 2023 (%)
Năm 2023	Năm 2024		Năm 2023	Năm 2024	
19.914	23.998	Tăng 20,5 %	414	385	Giảm 7,11 %

Lượng chất thải thông thường năm 2024 tăng nhiều so với năm 2023, chủ yếu do lượng bùn thải của Công ty CP PTHT Dệt May Phố Nối (tăng lượng nước thải cần xử lý và lượng chất thải của hệ thống xử lý nước thải);

Chất thải nguy hại giảm nhiều so với năm 2023 là do lượng bùn thải của hệ thống XLNT của Tổng CT CP Dệt May Nam Định và Công ty CP Dệt May Huế cũng được xác định không phải là chất thải nguy hại mà chỉ là chất thải thông thường.



4. PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Lượng phát thải khí nhà kính năm 2024 được tính toán từ các nguồn: điện, nhiên liệu hóa thạch và nước thải: 614.402 tCO2tđ

5. TỔNG KẾT

Trong giai đoạn 2020-2024, các doanh nghiệp thành viên của Tập đoàn đã tập trung hiện đại hóa gắn với phát triển bền vững và thân thiện môi trường thông qua các hoạt động sau:

Ứng dụng công nghệ tiên tiến, hiện đại, số hóa sản xuất

Đầu tư vào máy móc, thiết bị công nghệ cao giúp tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất nhuộm, nước sạch và nhân lực. Đồng thời, nghiên cứu triển khai hệ thống quản trị thông minh, chuyển đổi số đối với các đơn vị đủ điều kiện, trong khi các nhà máy khác có lộ trình đầu tư nâng cấp trong giai đoạn tiếp theo. Có thể kể đến một số nhà máy được đầu tư mới với công nghệ hiện đại như: NM Sợi 2 tầng của Sợi Phú Bài, Nhà máy May Triệu Phong của Hòa Thọ, hệ thống quản trị thông minh tại các nhà máy sợi, may; các trung tâm nghiên cứu phát triển tại một số đơn vị lớn được đầu tư đồng bộ nhằm tập trung nhiều hơn cho hoạt động R&D.

Tăng cường sử dụng nguyên liệu tái chế, nguyên liệu “xanh”

Tỷ lệ sử dụng nguyên liệu tái chế không ngừng tăng lên, vừa đáp ứng yêu cầu khách hàng, vừa chủ động phát triển sản phẩm từ nguồn nguyên liệu bền vững. Các đơn vị sản xuất sợi từ xơ tái chế là HDM, SPC, SPH, SPC, HTG; các doanh nghiệp may cũng sử dụng vải có nguồn gốc từ tre, bông hữu cơ, xơ tái chế,...

Chuyển đổi năng lượng xanh

Hạn chế sử dụng năng lượng từ nhiên liệu hóa thạch, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm năng lượng và tìm kiếm nguồn năng lượng sạch thay thế, đặc biệt là điện mặt trời áp mái, tổng lượng điện sạch được tạo ra đạt khoảng 25 triệu kWh/năm.

Giảm phát thải khí nhà kính

Các đơn vị nằm trong QĐ13 của TTg đã thực hiện hoạt động kiểm kê khí nhà kính theo quy định, ở cấp độ Tập đoàn cũng đã thực hiện tính toán phát thải khí nhà kính của các đơn vị chi phối theo các số liệu về điện, nhiên liệu hóa thạch và nước thải từ báo cáo của các đơn vị.

Chuyển đổi xanh và kinh tế tuần hoàn

Các đơn vị liên tục cập nhật xu hướng mới, nâng cao nhận thức và từng bước thực hiện chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, hướng tới mô hình kinh tế tuần hoàn.

Tích hợp ESG trong chiến lược phát triển

Một số đơn vị thành viên đã chú trọng thực hiện các tiêu chí ESG đảm bảo phát triển bền vững toàn diện (TCT Dệt May Hòa Thọ). Trong đó, yếu tố môi trường (E) được thể hiện qua việc giảm phát thải, tiết kiệm tài nguyên và sử dụng năng lượng sạch; yếu tố xã hội (S) được nâng cao thông qua đảm bảo điều kiện làm việc, chế độ phúc lợi cho người lao động; và yếu tố quản trị (G) được củng cố bằng việc minh bạch hóa hoạt động và nâng cao trách nhiệm doanh nghiệp.

BÁO CÁO CÔNG TÁC

CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024,

định hướng kế hoạch năm 2025

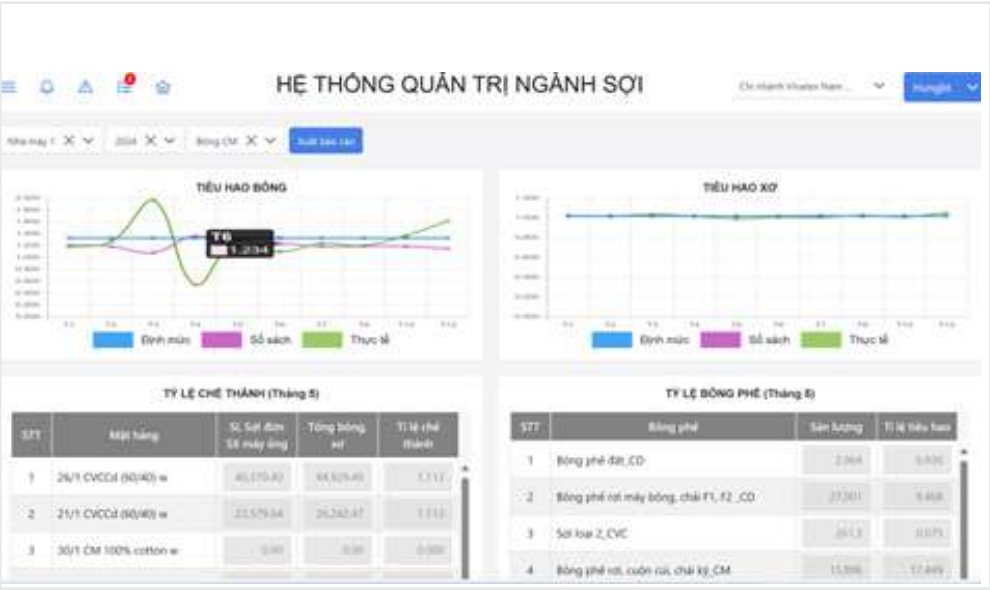


2. Hoàn tất mô đun quản trị sợi xe cho các công ty có sản xuất sợi xe, có thể theo dõi theo dòng sản phẩm của công ty hoặc gia công cho khách hàng

I. CÔNG TÁC CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024

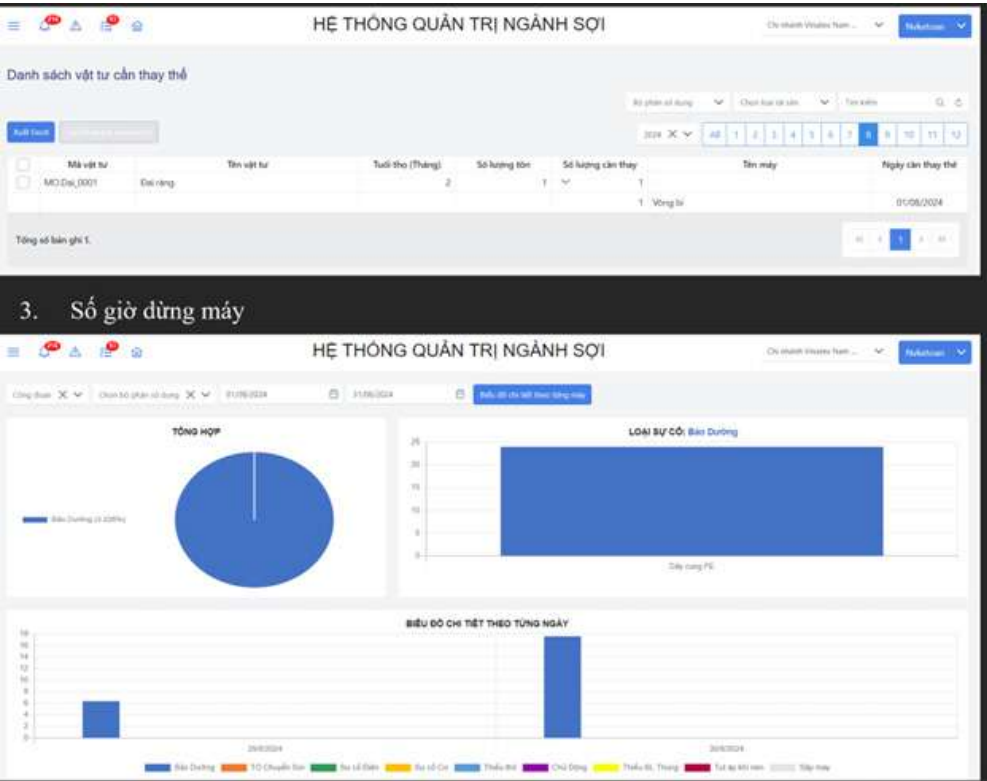
Tiếp theo các Mô đun đã triển khai của Phần mềm Quản trị sản xuất sợi như: Kế hoạch sản xuất, quản trị sản lượng, hiệu suất, tiêu hao nguyên liệu, điện, khí nén, quản lý kho nguyên liệu, thành phẩm, chất lượng sản phẩm toàn dây chuyền... trong năm 2024, Vinatex đã triển khai, phát triển thêm một số mô đun mới.

1. Mô đun kiểm kê bán chế phẩm dở dang trên dây chuyền và quyết toán nguyên liệu (Bông: Chải thô, chải kỹ, PE) sử dụng trong tháng

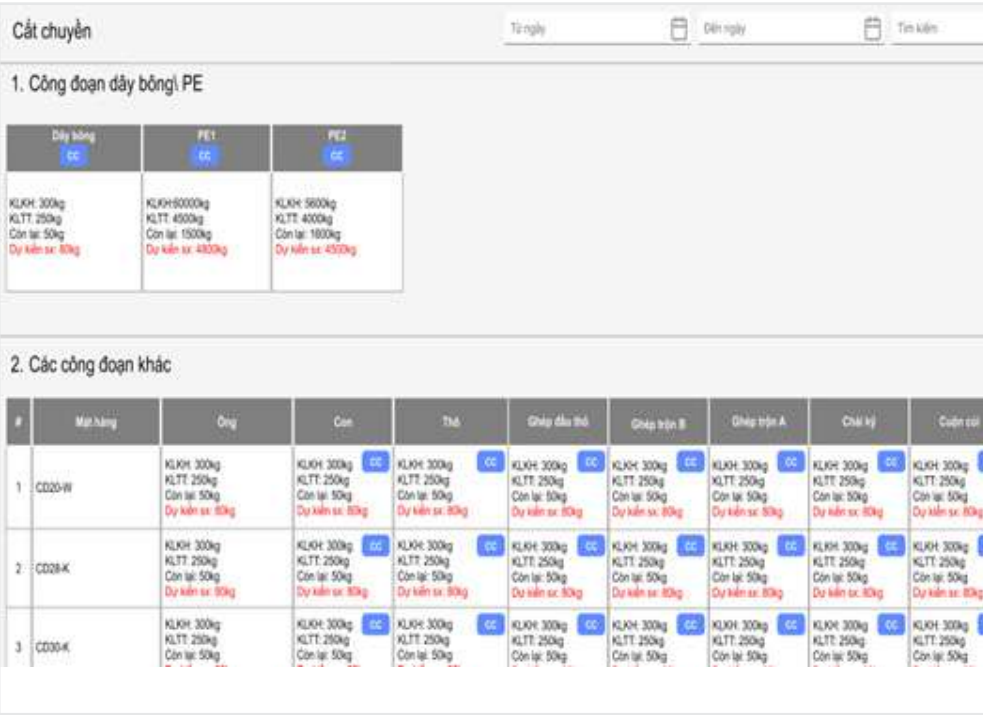


3. Mô đun quản lý tài sản đang triển khai

Mô đun này cho phép công ty quản lý tài sản, lập lịch xích bảo trì tự động, lên nhu cầu vật tư tổng thể theo năm và dự trù ngân sách cho bảo trì tổng thể theo các tháng trong năm.



4. Hoàn thiện ý tưởng, cơ sở dữ liệu và logic hệ thống cho việc so sánh các thông số quản trị của các công ty, mô đun lập kế hoạch sản xuất, giúp cho công ty theo dõi thời gian giao hàng, lên xuống đơn hàng, cắt bán chế phẩm...



II. CHƯƠNG TRÌNH KẾ HOẠCH NĂM 2025

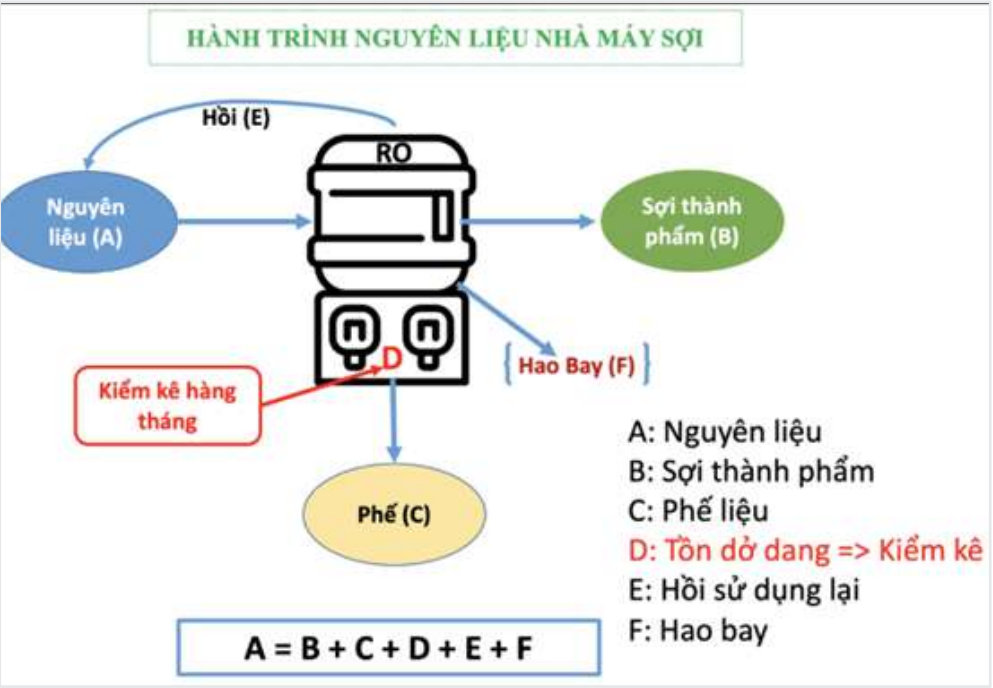
Đánh giá tổng thể công tác CDS ngành sợi tại 6 đơn vị đã triển khai

Mục tiêu nhằm đánh giá tác động của CDS với doanh nghiệp trong công tác quản trị sản xuất, từ đó đưa ra các hoạt động cải tiến hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp trong vận hành các phần mềm.

Tập trung xây dựng hành trình dữ liệu ERP cho các đơn vị sản xuất Sợi.

Bổ sung các chức năng còn thiếu:

- ✓ Quản trị kế hoạch sản xuất.
- ✓ Lựa chọn kế hoạch sản xuất tối ưu.
- ✓ Phân tích hiệu quả sản xuất, kinh doanh, các chỉ số đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh thông qua công cụ Power BI.
- ✓ Xây dựng lộ trình thống kê dữ liệu quản trị sản xuất theo thời gian thực, bằng cách lắp đặt hệ thống IoT cho một số nhà máy sợi.



Triển khai IoT:



Phân tích báo cáo qua PBI:



MỞ RỘNG TƯƠNG LAI CHO VẢI VÀ TRANG PHỤC CHỐNG CHÁY

Tập đoàn Dệt May Việt Nam (Vinatex) và Tập đoàn Coats (Anh Quốc) vừa tổ chức Kỷ niệm 1 năm Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) giữa hai bên về sản xuất vải và trang phục chống cháy. Đồng thời, ký kết thỏa thuận thành lập Liên minh chiến lược giữa Vinatex – Coats và ký kết hợp đồng hợp tác giữa Liên minh chiến lược Vinatex – Coats với Tổng Công ty Đức Giang- CTCP.



Bước đi của sản phẩm dệt may đầu tiên được công nhận bản quyền

Sau một thời gian nghiên cứu và phát triển, sản phẩm vải chống cháy Vinatex đã chính thức được giới thiệu trên thị trường. Sản phẩm được sản xuất theo dây chuyền khép kín từ xơ cho đến may mặc trên dây chuyền sản xuất vải dệt thoi của Tổng Công ty CP Dệt May Nam Định.

Để sản xuất được vải chống cháy thì sợi phải được sản xuất từ xơ aramid là một loại xơ tổng hợp chịu được nhiệt độ cao (meta -aramid) và chịu mài mòn, ma sát, cường lực cao (para - aramid)... kết hợp với một số

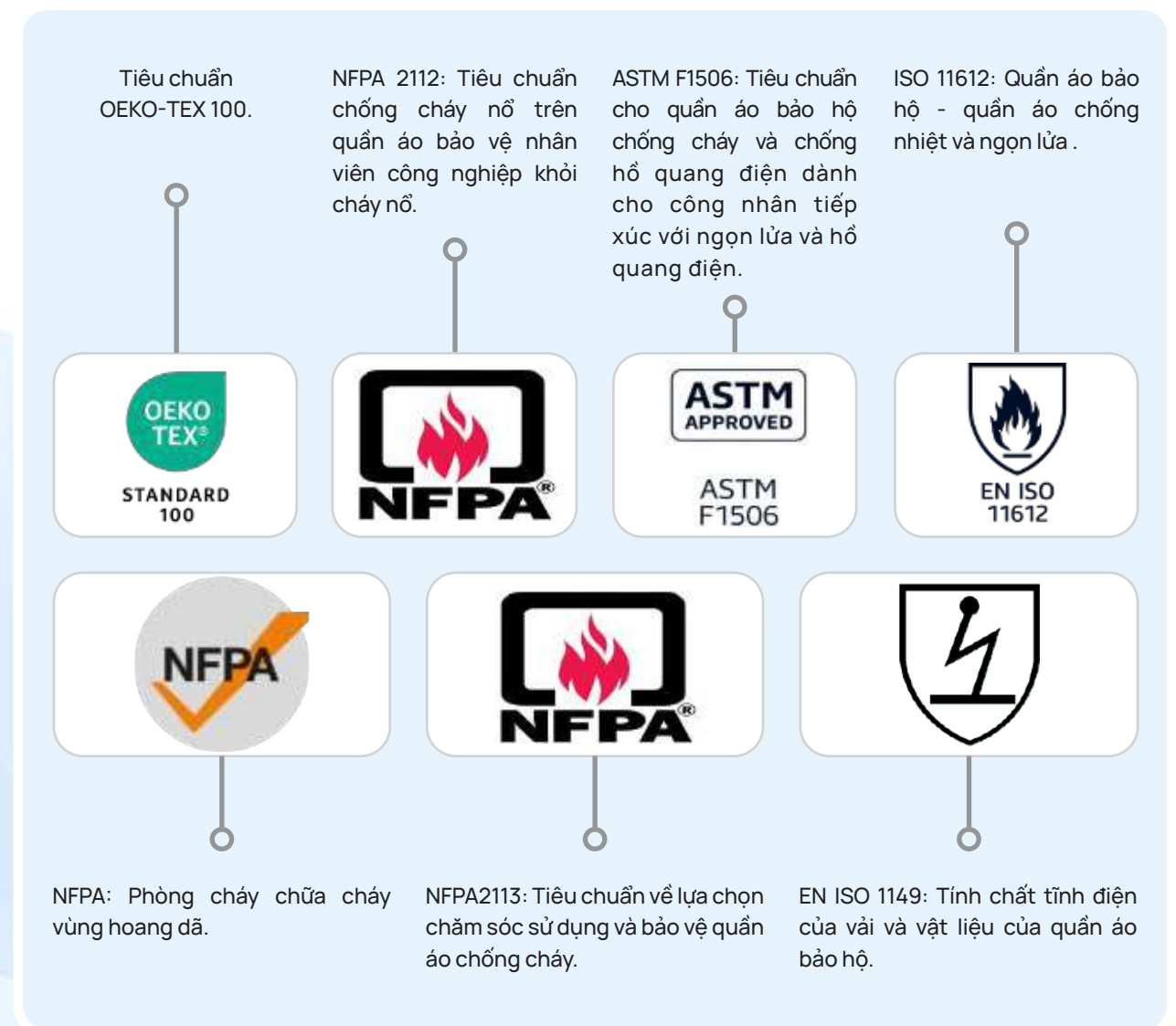
thành phần khác như chất chống tĩnh điện anti static, Modal acrylicLeocell. Với chiều dài xơ từ 38 mm cho đến 51 mm và nhiều thành phần trong sợi (thành phần nhỏ nhất chỉ vài phần trăm) đòi hỏi phải có những máy móc đặc biệt như cân định lượng trộn đều và kéo trên máy sợi đặc thù.

Vải sau khi dệt xong phải được nhuộm trên máy cao áp với nhiệt độ trên 130°C với sự chọn lọc hóa chất thuốc nhuộm nghiêm ngặt từ châu Âu để đảm bảo an toàn cho người sử dụng cũng như môi trường (điều khoản quốc tế 120).

Sau hơn 9 tháng, đội ngũ kỹ thuật của Vinatex đã cùng với chuyên gia của tập đoàn Coats thiết lập được quy

trình sản xuất, quy trình công nghệ, lựa chọn thiết bị và tiến hành sản xuất theo đơn đặt hàng. Tại các hội chợ chuyên ngành chống cháy ở thành phố Hồ Chí Minh và Dubai, vải và sản phẩm may mặc chống cháy của Vinatex cũng được trưng bày để giới thiệu đến khách tham quan.

Để làm hài lòng tất cả các khách hàng, vải chống cháy của Vinatex đang hướng đến những tiêu chuẩn sau:





sợi đặc thù 51mm, dây chuyển xe sợi và dệt vải chuyên dùng tách biệt, máy nhuộm cao áp chuyên nhuộm vải ở nhiệt độ cao, máy định hình và chống co cũng như thiết bị thí nghiệm, đồng thời nâng cao năng lực quản lý, ứng dụng kỹ thuật số, các phần mềm truy xuất nguồn gốc sản phẩm, đảm bảo chất lượng.

Sẵn sàng bước vào giai đoạn triển khai sản xuất mới

Giai đoạn 2025-2030, Vinatex xác định tập trung phát triển vào các sản phẩm mới, sản phẩm khác biệt với giá trị gia tăng cao là chiến lược mũi nhọn để nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển bền vững. Với thế mạnh của mình về sản xuất chỉ may và phụ liệu ngành may mặc, đồng thời tiên phong trong ứng dụng các vật liệu hiệu suất cao, Tập đoàn Coats chính là đối tác toàn diện giúp Vinatex thực hiện mục tiêu chiến lược, mở ra cơ hội tiếp cận công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực sản xuất và mở rộng thị trường.

Để triển khai dự án quan trọng này, Vinatex đã cử những cán bộ có trình độ, giàu kinh nghiệm cùng các cán bộ trẻ đầy nhiệt huyết tham gia vào dự án. Đồng thời, Tập đoàn đã lựa chọn Natexco- đơn vị có lợi thế chuỗi sản xuất từ sợi đến sản phẩm may, có bề dày kinh nghiệm và đội ngũ nhân sự lành nghề, cơ sở vật chất phù hợp với yêu cầu về sản xuất vải chống cháy. Bên cạnh đó, Vinatex cũng nhanh chóng đầu tư, bổ sung một số máy móc, thiết bị nhằm hoàn thiện đầy đủ các điều kiện cần thiết, đáp ứng những yêu cầu khắt khe từ phía Tập đoàn Coats.

Mới đây, những mét vải, những bộ quần áo đầu tiên đã được kiểm định và xuất khẩu, cung ứng đến tay người tiêu dùng. Tất cả các sản phẩm này đều được khách hàng phản hồi về bộ phận bán hàng và dịch vụ khách hàng là đáp ứng về tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật, tạo cảm giác mềm mại an toàn. Qua đó, những sản phẩm chống cháy của Vinatex đã thể hiện được trách nhiệm của nhà sản xuất và xác lập được niềm tin đối với người tiêu dùng.

Với niềm tin và kinh nghiệm của chuyên gia Tập đoàn Coats khi đánh giá về dây chuyền sản xuất vải chống cháy và đội ngũ kỹ thuật tại Nam Định, ngày 04/12/2024, Vinatex và Coats đã xây dựng kế hoạch đến năm 2030 đạt 40 triệu USD cho sản phẩm vải chống cháy được sản xuất từ xơ cho dòng dệt thoi (chưa tính sản phẩm cho dòng dệt kim khoảng 30% và dòng vải chống cháy được bao phủ bằng hóa chất cũng như các loại vải thời trang chống cháy khác).

Với những bước đi thận trọng về thị trường, khả năng sản xuất, năng lực thiết bị, Vinatex quyết định trong năm 2025 sẽ đầu tư để đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật như máy xé trộn định lượng nhiều thành phần, máy kéo

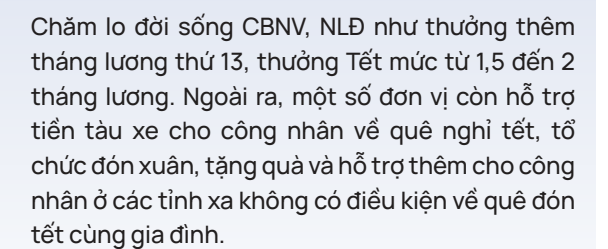
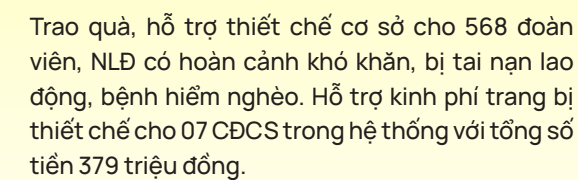
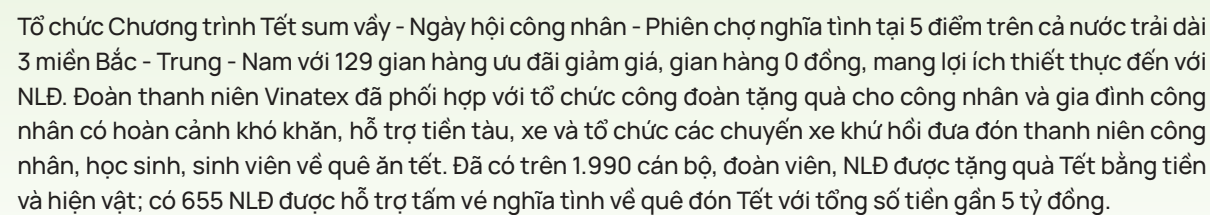
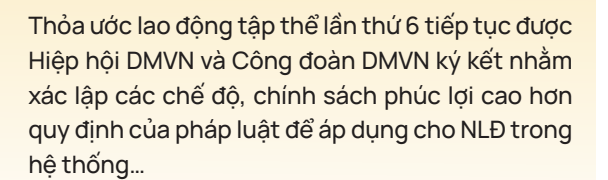
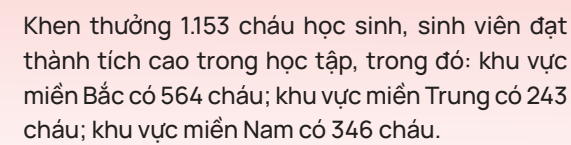
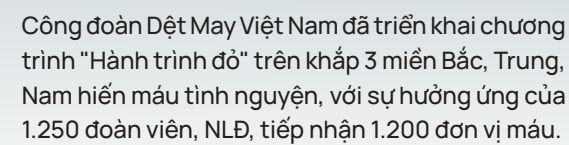
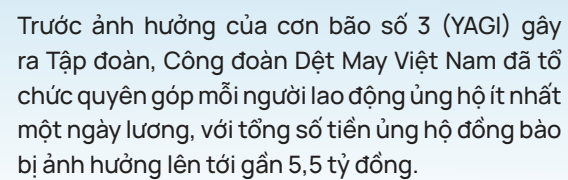


Với quyết tâm cao của Vinatex và sự hỗ trợ tích cực từ Coats, dự án đã đạt được đánh giá tốt trong hệ thống đánh giá nhà cung cấp của Coats. Các thành viên Ban QLDA đã nhanh chóng tiếp cận, nắm bắt công nghệ, thành công trong quá trình sản xuất thử nghiệm và hoàn thành những đơn hàng vải cũng như sản phẩm end-to-end đầu tiên. Đến nay, Vinatex và Coats đã sẵn sàng bước vào giai đoạn triển khai sản xuất tiếp theo của dự án.

Qua 1 năm ký kết MOU, có thể thấy được một số thành tựu nổi bật mà dự án vải chống cháy đã đạt được, cụ thể: (1) Dự án đã sản xuất thử thành công sản phẩm Inherent Fabric từ hai nguồn sợi khác nhau. Đây là bước đột phá quan trọng giúp Việt Nam đa dạng hóa nguồn nguyên liệu đầu vào và tăng tính chủ động trong sản xuất; (2) Dự án đã sản xuất trang phục chống cháy hoàn chỉnh để chào hàng các đối tác. Đặc biệt, việc đạt được các chứng nhận

quốc tế uy tín thể hiện cam kết trong việc cung cấp những sản phẩm chất lượng cao nhất, đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất; (3) Sản phẩm của dự án đã được trưng bày và giới thiệu tại các triển lãm quốc tế về sản phẩm và thiết bị phòng cháy chữa cháy, tiêu biểu là Triển lãm Quốc tế về kỹ thuật và phương tiện PCCC, CNCH và thiết bị an ninh, an toàn bảo vệ năm 2024 tại TP.HCM, thu hút sự quan tâm của nhiều đối tác tiềm năng trên toàn cầu; (4) Đặc biệt, sau những nỗ lực không ngừng, sản phẩm của dự án đã chính thức tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm bảo hộ với các đơn hàng thương mại.

Với tầm nhìn dài hạn, Vinatex đặt mục tiêu chiến lược là phát triển dự án hợp tác này và sản phẩm vải và trang phục chống cháy của dự án thành "Giải pháp toàn cầu về vải & trang phục bảo vệ con người". Đây không chỉ là một dự án kinh doanh đơn thuần mà còn là sứ mệnh bảo vệ an toàn cho người lao động trên toàn thế giới.





CHƯƠNG

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý cổ đông vui lòng theo dõi
Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024
đã kiểm toán của Tập đoàn Dệt May
Việt Nam theo QR code sau =>



TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm 2024

Kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Quyết định Thành lập số **974/QĐ-TTg** ngày 25 tháng 6 năm 2010

Giấy Chứng nhận
Đăng ký Doanh nghiệp số **0100100008** ngày 29 tháng 1 năm 2015

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tập đoàn Dệt May Việt Nam đã được sửa đổi nhiều lần và lần gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100100008 ngày 6 tháng 10 năm 2021. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hội đồng Quản trị	Ông Lê Tiến Trường	Chủ tịch
	Ông Trần Quang Nghị	Phó Chủ tịch
	Ông Cao Hữu Hiếu	Thành viên
	Ông Đặng Vũ Hùng	Thành viên
	Ông Vũ Hồng Tuấn	Thành viên
	Ông Nguyễn Xuân Đông	Thành viên

Cơ quan Tổng Giám đốc	Ông Cao Hữu Hiếu	Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Song Hải	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Trung Hải	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Văn Tân	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Lê Mạc Thuấn	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Nguyễn Đức Trị	Phó Tổng Giám đốc
	Ông Phạm Xuân Trinh	Giám đốc điều hành

Ban Kiểm soát	Bà Trần Thị Thu Hằng	Trưởng ban
	Bà Đoàn Thị Thu Hương	Thành viên
	Bà Đặng Thị Hồng Lê	Thành viên
	Bà Nguyễn Thanh Lê	Thành viên (từ ngày 13/5/2024)
	Bà Đào Thị Minh Hòa	Thành viên (đến ngày 13/5/2024)

Trụ sở đăng ký 25 Phố Bà Triệu, Phường Hàng Bài
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Cơ quan Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn Dệt May Việt Nam và các công ty con (sau đây gọi chung là “Tập đoàn”) cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Cơ quan Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Cơ quan Tổng Giám đốc:

- (a) báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày từ trang 6 đến trang 83 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Cơ quan Tổng Giám đốc cho rằng Tập đoàn Dệt May Việt Nam sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Cơ quan Tổng Giám đốc đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

Thay mặt Cơ quan Tổng Giám đốc



CAO HỮU HIẾU

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông và Hội đồng Quản trị Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Cơ quan Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam phê duyệt phát hành ngày 31 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 6 đến trang 83.

Trách nhiệm của Cơ quan Tổng Giám đốc

Cơ quan Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Cơ quan Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Cơ quan Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tiền thuê đất và tiền chậm nộp

Như được trình bày tại Thuyết minh 45 của báo cáo tài chính hợp nhất, khi lập báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ban lãnh đạo của Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú, một công ty con của Tập đoàn, đã thực hiện điều chỉnh lại một số số liệu so sánh liên quan đến chi phí thuê đất phải nộp cho giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2020 tại Khu đất số 2 Trường Chinh, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh với số tiền là 19.029 triệu VND căn cứ vào số tiền thuê đất phải nộp theo các thông báo của Chi cục Thuế Quận Tân Phú. Trong năm 2024, Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú đã nhận được thông báo của Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh và Sở Tài nguyên Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc xác định lại đơn giá thuê đất từ ngày 10 tháng 4 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như diện tích và mục đích sử dụng đất tương ứng với diện tích và vị trí đất thuê. Theo đó, số tiền thuê đất phải nộp có thể khác với số tiền được thông báo bởi Chi cục Thuế Quận Tân Phú. Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú vẫn đang trong quá trình làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để xác định chính xác số tiền thuê đất còn phải nộp đối với khu đất nói trên cho giai đoạn từ năm 2007 đến năm 2020 và các chi phí chậm nộp liên quan, nếu có.

Do việc áp dụng các quy định có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau cũng như việc xác định số thuế chính thức phải nộp vẫn đang trong quá trình thực hiện, chúng tôi chưa thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết và thu thập được các bằng chứng kiểm toán liên quan đến số tiền thuê đất mà Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú phải nộp đối với khu đất nói trên và các chi phí chậm nộp liên quan, nếu có. Theo đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh có thể là cần thiết đối với các khoản mục thuế và các khoản phải nộp Nhà nước và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 1 tháng 1 năm 2024; và các khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề được mô tả tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn Dệt May Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh – số liệu so sánh

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh 45 của báo cáo tài chính hợp nhất trong đó đề cập đến việc một số thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 liên quan đến tiền thuê đất và tiền chậm nộp tiền thuê đất tại Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú, một công ty con của Tập đoàn, đã được điều chỉnh lại. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi có nội dung ngoại trừ như đã nêu ở trên có thể ảnh hưởng đến thông tin so sánh đã được điều chỉnh lại này.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 24-02-00281-25-1



CÔNG TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KPMG
CƠ NAM TỰ LỊCH - 12 NĂM

Trương Vĩnh Phúc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1901-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025



Trương Tuyết Mai
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2594-2024-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND <i>Đã điều chỉnh lại</i>
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		9.551.568.540.428	9.011.900.252.286
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	1.004.605.536.998	668.657.670.914
Tiền	111		334.076.336.998	288.504.356.537
Các khoản tương đương tiền	112		670.529.200.000	380.153.314.377
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.470.361.179.586	2.186.376.596.809
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7(a)	2.470.361.179.586	2.186.376.596.809
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		2.605.636.273.056	2.777.087.805.014
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	2.275.337.763.396	2.419.776.222.141
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		210.121.976.970	159.928.122.085
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	9	4.542.860.000	28.707.530.808
Phải thu ngắn hạn khác	136	10(a)	438.691.971.804	502.203.453.844
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	11	(323.937.380.285)	(335.257.228.993)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		879.081.171	1.729.705.129
Hàng tồn kho	140	12	3.217.895.959.803	3.116.488.111.528
Hàng tồn kho	141		3.290.341.262.584	3.218.969.665.585
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(72.445.302.781)	(102.481.554.057)
Tài sản ngắn hạn khác	150		253.069.590.985	263.290.068.021
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	18(a)	33.510.806.237	29.974.282.311
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		206.720.345.742	217.852.479.237
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	21(a)	11.656.762.056	15.086.728.144
Tài sản ngắn hạn khác	155		1.181.676.950	376.578.329

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 *(tiếp theo)*

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND <i>Đã điều chỉnh lại</i>
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		9.714.281.621.524	10.064.370.417.603
Các khoản phải thu dài hạn	210		48.299.560.798	47.424.641.529
Phải thu về cho vay dài hạn	215	9	2.342.860.000	4.685.720.000
Phải thu dài hạn khác	216	10 (b)	152.066.625.594	148.848.846.325
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	11	(106.109.924.796)	(106.109.924.796)
Tài sản cố định	220		5.553.947.899.230	5.871.927.505.393
Tài sản cố định hữu hình	221	13	5.306.725.844.505	5.631.367.708.397
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>14.183.089.852.907</i>	<i>14.066.042.299.637</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(8.876.364.008.402)</i>	<i>(8.434.674.591.240)</i>
Tài sản cố định hữu hình thuê tài chính	224	14	154.704.015.687	146.632.497.134
<i>Nguyên giá</i>	225		<i>176.072.027.534</i>	<i>168.730.898.213</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		<i>(21.368.011.847)</i>	<i>(22.098.401.079)</i>
Tài sản cố định vô hình	227	15	92.518.039.038	93.927.299.862
<i>Nguyên giá</i>	228		<i>151.254.837.986</i>	<i>146.689.808.395</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(58.736.798.948)</i>	<i>(52.762.508.533)</i>
Bất động sản đầu tư	230	16	264.931.476.421	275.630.323.034
<i>Nguyên giá</i>	231		<i>366.591.995.896</i>	<i>369.186.255.985</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		<i>(101.660.519.475)</i>	<i>(93.555.932.951)</i>
Tài sản dở dang dài hạn	240		400.958.692.169	448.831.940.444
Xây dựng cơ bản dở dang	242	17	400.958.692.169	448.831.940.444
Đầu tư tài chính dài hạn	250		3.138.795.610.940	3.098.825.758.060
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	7 (b)	2.991.643.306.334	2.904.444.477.366
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	7 (b)	183.478.443.353	182.643.001.466
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	7	(184.906.788.083)	(147.947.320.772)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	7 (a)	148.580.649.336	159.685.600.000
Tài sản dài hạn khác	260		307.348.381.966	321.730.249.143
Chi phí trả trước dài hạn	261	18 (b)	291.486.585.521	307.068.866.879
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	19	15.280.437.512	14.080.023.331
Tài sản dài hạn khác	268		581.358.933	581.358.933
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		19.265.850.161.952	19.076.270.669.889

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 *(tiếp theo)*

Mẫu B 01 – DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND <i>Đã điều chỉnh lại</i>
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		9.989.507.702.920	9.979.132.994.373
Nợ ngắn hạn	310		7.066.893.150.833	6.938.776.243.591
Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	1.258.590.848.176	1.182.952.139.583
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		92.831.620.899	75.532.036.141
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21 (b)	70.518.290.948	261.123.892.074
Phải trả người lao động	314		705.297.556.707	624.352.705.250
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	22 (a)	50.784.050.757	68.511.969.277
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	23	22.642.981.106	18.563.614.433
Phải trả ngắn hạn khác	319	24 (a)	562.649.754.189	529.410.745.830
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	25 (a)	4.040.032.122.826	3.901.104.879.367
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	26	62.473.188.366	62.473.188.366
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	27	201.072.736.859	214.751.073.270
Nợ dài hạn	330		2.922.614.552.087	3.040.356.750.782
Phải trả người bán dài hạn	331		17.600.000	17.600.000
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	1.998.966.784
Chi phí phải trả dài hạn	333	22 (b)	9.296.985.600	9.761.834.880
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	23	298.311.893.472	308.089.739.186
Phải trả dài hạn khác	337	24 (b)	76.708.423.953	70.211.376.973
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	25 (b)	2.372.225.914.139	2.544.059.889.073
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	19	166.053.734.923	106.217.343.886

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 *(tiếp theo)*

Mẫu B 01 - DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND Đã điều chỉnh lại
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400	28	9.276.342.459.032	9.097.137.675.516
Vốn chủ sở hữu	410		9.257.028.236.045	9.076.964.785.614
Vốn cổ phần	411	29	5.000.000.000.000	5.000.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		5.000.000.000.000	5.000.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		30.361.932.352	30.361.932.352
Vốn khác của chủ sở hữu	414		216.823.916.584	214.733.466.584
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(747.830.122.185)	(747.830.122.185)
Quỹ đầu tư phát triển	418	30	824.954.603.341	777.414.063.148
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	421		930.921.957.951	852.462.153.175
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		606.539.021.397	686.935.220.277
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		324.382.936.554	165.526.932.898
Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422	31	543.092.845.095	543.092.845.095
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.458.703.102.907	2.406.730.447.445
Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		19.314.222.987	20.172.889.902
Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		19.314.222.987	20.172.889.902
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		19.265.850.161.952	19.076.270.669.889

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập:

NGUYỄN THỊ NGA

Phó Ban Tài chính Kế toán

Người duyệt:

NGUYỄN NGỌC CÁCH

Kế toán trưởng



CAO HỮU HIẾU

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

Mẫu B 02 - DN/HN
*(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	33	17.355.740.531.077	16.490.720.404.195
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	33	29.913.829.942	24.790.201.865
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	33	17.325.826.701.135	16.465.930.202.330
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	34	15.450.851.660.073	15.237.810.341.260
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		1.874.975.041.062	1.228.119.861.070
Doanh thu hoạt động tài chính	21	35	396.309.051.170	371.823.186.831
Chi phí tài chính	22	36	600.559.282.943	535.280.688.102
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		339.634.191.748	347.746.865.398
Phần lãi trong công ty liên kết	24	7(b)	564.162.269.974	564.025.195.885
Chi phí bán hàng	25	37	497.484.713.811	444.585.396.813
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	38	933.490.786.336	801.613.210.510
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		803.911.579.116	382.488.948.361
Thu nhập khác	31	39	82.210.609.671	211.198.203.347
Chi phí khác	32	40	51.030.130.153	55.156.773.240
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		31.180.479.518	156.041.430.107
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		835.092.058.634	538.530.378.468
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	42	120.995.932.118	100.370.733.824
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	42	58.657.603.122	42.275.897.319
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau)	60		655.438.523.394	395.883.747.325

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 02 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	60		655.438.523.394	395.883.747.325
Phân bổ cho:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		324.382.936.554	165.526.932.898
Cổ đông không kiểm soát	62		331.055.586.840	230.356.814.427
Lãi trên cổ phiếu		43		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		609	289
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		549	261

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập:

NGUYỄN THỊ NGÀ

Phó Ban Tài chính Kế toán

Người duyệt:

NGUYỄN NGỌC CÁCH

Kế toán trưởng



CAO HỮU HIẾU

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		835.092.058.634	538.530.378.468
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		786.693.122.385	758.126.091.055
Các khoản dự phòng	03		(4.396.632.673)	(221.829.724.815)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		63.304.469.469	58.843.341.358
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(729.186.337.824)	(846.687.924.724)
Chi phí lãi vay	06		339.634.191.748	347.746.865.398
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		1.291.140.871.739	634.729.026.740
Biến động các khoản phải thu	09		76.567.685.862	(138.009.609.508)
Biến động hàng tồn kho	10		(84.807.000.787)	1.176.411.741.631
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		35.347.948.790	53.223.324.734
Biến động chi phí trả trước	12		325.825.506	12.801.340.767
			1.318.575.331.110	1.739.155.824.364
Tiền lãi vay đã trả	14		(371.128.972.686)	(383.904.018.232)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(130.449.931.752)	(100.012.767.963)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(86.400.261.113)	(65.998.445.413)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		730.596.165.559	1.189.240.592.756

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(467.534.639.674)	(513.387.308.134)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		13.994.996.364	225.077.067.271
Tiền chi cho vay, gửi tiền gửi có kỳ hạn và mua trái phiếu	23		(1.566.040.143.789)	(2.268.567.357.674)
Tiền thu hồi cho vay, rút tiền gửi có kỳ hạn và bán trái phiếu	24		1.319.377.811.720	2.165.979.620.101
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(16.997.681.887)	(14.400.477.234)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		19.761.289.994	22.720.320.000
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		711.329.947.259	747.988.439.642
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		13.891.579.987	365.410.303.972
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của cổ đông không kiểm soát	31		360.000.000	3.969.720.000
Tiền thu từ đi vay	33		11.591.257.960.139	12.108.747.250.217
Tiền trả nợ gốc vay	34		(11.641.239.697.781)	(13.090.927.399.289)
Tiền trả cổ tức	36		(362.318.362.583)	(528.614.873.289)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(411.940.100.225)	(1.506.825.302.361)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT CHO NĂM KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024 (Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		332.547.645.321	47.825.594.367
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		668.657.670.914	615.868.535.508
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		3.400.220.763	4.963.541.039
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	6	1.004.605.536.998	668.657.670.914

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

Người lập:



NGUYỄN THỊ NGÀ
Phó Ban Tài chính Kế toán

Người duyệt:



NGUYỄN NGỌC CÁCH
Kế toán trưởng





CAO HỮU HIẾU
Tổng Giám đốc

108 | TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM - VINATEX

TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM - VINATEX | 109





TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM
Vietnam National Textile and Garment Group